

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số I.1	Đơn đăng ký tài trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.2	Thuyết minh nhiệm vụ đổi mới công nghệ
Mẫu số I.3	Thuyết minh nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ, gồm: - Mẫu số I.3A: Áp dụng cho nội dung hỗ trợ doanh nghiệp - Mẫu số I.3B: Áp dụng cho nội dung đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế
Mẫu số I.4	Thuyết minh nhiệm vụ nâng cao năng suất, chất lượng - Mẫu số I.4A: Áp dụng cho nội dung hỗ trợ doanh nghiệp - Mẫu số I.4B: Áp dụng cho nội dung đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế
Mẫu số I.5	Thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số I.6	Văn bản cam kết của tổ chức chủ trì về việc chỉ tiếp nhận 1 nguồn kinh phí cho cùng 1 nội dung chi từ ngân sách nhà nước
Mẫu số I.7	Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ
Mẫu số I.8	Phiếu đánh giá thuyết minh nhiệm vụ đổi mới công nghệ
Mẫu số I.9	Phiếu đánh giá thuyết minh nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ
Mẫu số I.10	Phiếu đánh giá thuyết minh nhiệm vụ nâng cao năng suất, chất lượng - Mẫu số 10A: Áp dụng cho nội dung hỗ trợ doanh nghiệp - Mẫu số 10B: Áp dụng cho nội dung đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế
Mẫu số I.11	Phiếu đánh giá thuyết minh nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số I.12	Biên bản họp hội đồng xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.13	Biên bản kiểm phiếu đánh giá nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.14	Quyết định phê duyệt tài trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.15	Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.16	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
Mẫu số I.17	Danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TÀI TRỢ
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Kính gửi: (Tên Cơ quan quản lý nhiệm vụ)

Chúng tôi là:

- Tên doanh nghiệp, tổ chức:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email: Website:
- Quyết định/giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
- Mã số thuế:
- Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chúng tôi đề nghị được tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo từ nguồn
Ngân sách nhà nước như sau:

1. Thông tin về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ:
- Nhiệm vụ thuộc dự án đầu tư (nếu có):
- Quyết định phê duyệt đầu tư số: ngày tháng năm
- Quy mô dự án đầu tư:
- Thời gian thực hiện nhiệm vụ:
- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ:
- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:
- + Trong đó, kinh phí đề nghị tài trợ từ NSNN:
- + Vốn tự có của doanh nghiệp:

Tỷ lệ kinh phí đề nghị tài trợ trên tổng kinh phí thực hiện: ...%

2. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo bao gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ đổi mới sáng tạo;
- Quyết định chủ trương đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo
nghiên cứu khả thi
- Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất;

- Các tài liệu khác.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của hồ sơ.

Kính đề nghị (Cơ quan quản lý nhiệm vụ) xem xét phê duyệt tài trợ.

Trân trọng cảm ơn./.

...ngày ... tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp:
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Địa điểm thực hiện nhiệm vụ
5. Điện thoại: Fax:
- Email: Website:
6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
7. Tên và số tài khoản của ngân hàng:

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:
2. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư lần gần nhất
3. Thời gian thực hiện:
4. Địa chỉ thực hiện dự án đầu tư:
5. Tổng mức kinh phí: triệu đồng
6. Mô tả công nghệ, quy trình công nghệ của dự án đầu tư
7. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ, thị trường của dự án đầu tư

III. THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tên nhiệm vụ:
2. Thời gian thực hiện: tháng
3. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: triệu đồng
- 3.1 Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng
- 3.2 Nguồn vốn đối ứng: triệu đồng
4. Mục tiêu nhiệm vụ:

IV. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TÀI TRỢ

<i>TT</i>	<i>Các nội dung (hạng mục) đề xuất tài trợ</i>	<i>Kết quả đầu ra</i>	<i>Thời gian thực hiện (số tháng)</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1</i>	Nội dung (hạng mục) 1				
<i>2</i>	Nội dung (hạng mục) 2				

V. Giải trình nội dung (hạng mục) đề xuất tài trợ

1. Sự phù hợp về đối tượng, tiêu chí, điều kiện được tài trợ (*quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 9 Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.....*)

2. Nhu cầu về các nội dung đề xuất tài trợ, kết quả đầu ra, thời gian, kinh phí và các hồ sơ thanh toán

3. Phương án tài chính để thực hiện nhiệm vụ

4. Năng lực thực hiện dự án

VI. HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG, KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG

1. Hiệu quả về sản xuất kinh doanh
2. Hiệu quả về kinh tế
3. Hiệu quả về môi trường, xã hội
4. Tác động của kết quả nhiệm vụ đến kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng
5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, lan tỏa của nhiệm vụ.

....., ngày..... tháng năm

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung đề nghị tài trợ	Tổng kinh phí	Nguồn vốn							
			Từ NSNN				Ngoài NSNN			
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Nội dung (hạng mục) 1									
2	Nội dung (hạng mục) 2									
										
	Tổng cộng									

(*) Các căn cứ xây dựng dự toán: liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn,...

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
(Áp dụng cho nội dung hỗ trợ doanh nghiệp)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ/ DOANH NGHIỆP THỤ HƯỞNG¹

1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
(kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì).
2. Địa chỉ:.....
3. Người đại diện theo pháp luật:.....; email và số điện thoại liên hệ:.....
4. Số tài khoản ngân hàng:.....
5. Năng lực triển khai nhiệm vụ/tiếp nhận và vận hành giải pháp được hỗ trợ:
 - 5.1. Chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp hoặc doanh nghiệp thụ hưởng (nếu có):.....
 - 5.2. Chuyên môn và kinh nghiệm của cá nhân thực hiện nhiệm vụ:.....
(Cụ thể họ và tên cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ kèm trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai).

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:.....
2. Căn cứ pháp lý đề xuất:.....
(Cụ thể một trong các căn cứ sau: Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019, Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020; Luật Sở hữu trí tuệ và văn bản hướng dẫn;).
3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:.....
4. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:.....đồng, trong đó:
 - 4.1. Kinh phí ngân sách nhà nước:.....đồng;
 - 4.2. Kinh phí đối ứng:.....đồng.

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

III. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA NHIỆM VỤ

¹ Xác định là **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ** nếu là tổ chức có năng lực để tìm kiếm nhu cầu và hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp trong một (01) nhiệm vụ; Xác định là **Doanh nghiệp thụ hưởng** nếu hỗ trợ trực tiếp cho bản thân doanh nghiệp đó.

1. Mục tiêu cụ thể:.....

2. Nội dung và khối lượng công việc:

Nội dung và khối lượng công việc của nhiệm vụ được xây dựng dựa trên các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp chính như sau:

a) Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

.....

(Cụ thể đối tượng quyền SHTT đăng ký bảo hộ; cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi áp dụng tại từng doanh nghiệp; phân bố vùng miền và lĩnh vực hoạt động để làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện; ...).

b) Hỗ trợ chi phí quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ:.....

(Cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ).

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tập huấn đào tạo về sở hữu trí tuệ

.....

d) Hỗ trợ doanh nghiệp chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

.....

c) Hỗ trợ khác cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ :.....

(Cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; nội dung hỗ trợ).

3. Sản phẩm của nhiệm vụ

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu phải đạt của sản phẩm ²	Ghi chú
1				
2				
3				

IV. LUẬN GIẢI VỀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Luận giải về nhu cầu:

1.1. Nhu cầu xuất phát từ chỉ đạo, định hướng của Nhà nước,....:.....

² Nếu là hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý thì yêu cầu sản phẩm là Giấy chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận; nếu là hỗ trợ áp dụng công cụ cải tiến năng suất thì căn cứ tiêu hiệu quả áp dụng về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động hoặc tăng doanh thu trong phạm vi cụ thể;...

1.2. Nhu cầu xuất phát từ thực tiễn (*trong nước, ngoài nước, doanh nghiệp, ...*):

.....

2. Luận giải về tính khả thi:.....

3. Luận giải về phương án triển khai nhiệm vụ (*Mô tả đầy đủ, cụ thể phương án triển khai, có sơ đồ và quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ*):

.....

4. Luận giải về phương án tài chính, tài sản (*cụ thể dự kiến sử dụng nguồn NSNN, nguồn đối ứng, tài sản hiện có, tài sản đi thuê, đi mượn,.. để thực hiện*):

.....

5. Luận giải về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì/doanh nghiệp thụ hưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ:

.....

V. LUẬN GIẢI VỀ HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG DUY TRÌ, NHÂN RỘNG SAU KHI NHIỆM VỤ KẾT THÚC

2. Về hiệu quả áp dụng:.....

3. Về khả năng duy trì và nhân rộng:.....

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ
CHỨC CHỦ TRÌ/DOANH NGHIỆP THỤ
HƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ
				NSNN	Đối ứng	Cộng	
1	Nội dung công việc 1:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
2	Nội dung công việc 2:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	Tổng cộng:						

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
(Áp dụng cho nội dung đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế)

I. LÝ DO, MỤC ĐÍCH

1. Bối cảnh, lý do
2. Mục đích, dự kiến kết quả
3. Danh nghĩa tổ chức

II. THÔNG TIN CỤ THỂ

1. Thời gian, địa điểm
2. Địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có)
3. Hình thức và công nghệ tổ chức (nếu là hội nghị, hội thảo trực tuyến)
4. Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ (nếu có)
5. Dự kiến đối tượng tác động:
 - 5.1. Về tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn:
Thành phần và số lượng tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài.
 - 5.2. Về truyền thông:
Dự kiến đối tượng tác động của truyền thông.
 - 5.3. Về hợp tác quốc tế: cụ thể đối tượng, phạm vi thực hiện.
6. Thông tin về báo cáo viên/diễn giả/giảng viên người nước ngoài: về lý lịch trích ngang và trình độ chuyên môn

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC:.....

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:.....

VI. NGUỒN KINH PHÍ.....

Dự toán chi tiết theo phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

....., ngày.....tháng.....năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ
				NSNN	Đối ứng	Cộng	
1	Nội dung công việc 1:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
2	Nội dung công việc 2:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	Tổng cộng:						

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
(Áp dụng cho nội dung hỗ trợ doanh nghiệp)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ/ DOANH NGHIỆP THỤ HƯỞNG¹

1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
(kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì).
2. Địa chỉ:.....
3. Người đại diện theo pháp luật:.....; email và số điện thoại liên hệ:.....
4. Số tài khoản ngân hàng:.....
5. Năng lực triển khai nhiệm vụ/tiếp nhận và vận hành giải pháp được hỗ trợ:
 - 5.1. Chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp hoặc doanh nghiệp thụ hưởng (nếu có):.....
 - 5.2. Chuyên môn và kinh nghiệm của cá nhân thực hiện nhiệm vụ:.....
(Cụ thể họ và tên cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ kèm trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai).

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:.....
 2. Căn cứ pháp lý đề xuất:.....
(Cụ thể một trong các căn cứ sau: Quyết định số 1322/QĐ-TTg; Quyết định số 36/QĐ-TTg, Quyết định số 996/QĐ-TTg; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và văn bản hướng dẫn; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn; Luật Đo lường và văn bản hướng dẫn;).
 3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:.....
 4. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:.....đồng, trong đó:
 - 4.1. Kinh phí ngân sách nhà nước:.....đồng;
 - 4.2. Kinh phí đối ứng (nếu có):.....đồng.
- Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

¹ Xác định là **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ** nếu là tổ chức có năng lực để tìm kiếm nhu cầu và hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp trong một (01) nhiệm vụ; Xác định là **Doanh nghiệp thụ hưởng** nếu hỗ trợ trực tiếp cho bản thân doanh nghiệp đó.

III. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu cụ thể:.....

2. Luận giải về tính cấp thiết của nhiệm vụ (luận giải sự cần thiết, tính cấp bách phù hợp với yêu cầu quản lý (nếu có) và/hoặc nhu cầu thực tiễn của nhiệm vụ; nêu rõ những vấn đề cần giải quyết; luận giải việc đặt ra các mục tiêu và nội dung của nhiệm vụ):

.....

3. Nội dung công việc:

Nội dung 1:.....

Nội dung 2:.....

Nội dung...:.....

<Nội dung công việc của nhiệm vụ cần được xây dựng căn cứ theo các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp như sau:

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng: cụ thể tên tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất; cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi áp dụng tại từng doanh nghiệp; phân bổ vùng miền và lĩnh vực hoạt động để làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện;

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật: cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; sản phẩm hỗ trợ; nội dung hỗ trợ;

- Hỗ trợ khác cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, năng suất và pháp luật về đo lường: cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi và nội dung hỗ trợ; ...>.

4. Sản phẩm của nhiệm vụ:

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu phải đạt của sản phẩm ²	Ghi chú
1				
2				
3				

² Nếu là hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý thì yêu cầu sản phẩm là Giấy chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận; nếu là hỗ trợ áp dụng công cụ cải tiến năng suất thì căn cứ tiêu hiệu quả áp dụng về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động hoặc tăng doanh thu trong phạm vi cụ thể;...

IV. LUẬN GIẢI VỀ TÍNH KHẢ THI, PHƯƠNG PHÁP VÀ NĂNG LỰC TRIỂN KHAI

1. Luận giải về tính khả thi:.....
2. Luận giải về phương pháp triển khai nhiệm vụ (*Mô tả đầy đủ, cụ thể các bước triển khai, có sơ đồ và quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ*):
.....
3. Luận giải về phương án tài chính, tài sản (*cụ thể dự kiến sử dụng nguồn NSNN, nguồn đối ứng, tài sản hiện có, tài sản đi thuê, đi mượn,.. để thực hiện*):
.....
4. Luận giải về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì/doanh nghiệp thụ hưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ:
.....

V. LUẬN GIẢI VỀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG VÀ TÍNH BỀN VỮNG

1. Về hiệu quả kinh tế của kết quả nhiệm vụ:
2. Tác động đến môi trường, xã hội (nếu có):.....
3. Khả năng ứng dụng:.....
4. Về khả năng duy trì và nhân rộng:.....

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ
CHỨC CHỦ TRÌ/DOANH NGHIỆP THỤ
HƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ lập dự toán
				NSNN	Đối ứng	Cộng	
1	Nội dung công việc 1:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
2	Nội dung công việc 2:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	Tổng cộng:						

**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
(Áp dụng cho nội dung đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế)**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC ĐÍCH

1. Bối cảnh và sự cần thiết:.....
2. Mục đích và dự kiến kết quả:.....
3. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ:.....
4. Đại diện theo pháp luật của đơn vị chủ trì:.....
5. Tên và số tài khoản ngân hàng:.....

II. THÔNG TIN CỤ THỂ

1. Thời gian thực hiện:.....
2. Địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có):.....
3. Hình thức và công nghệ tổ chức (nếu là hội nghị, hội thảo trực tuyến):.....
4. Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ (nếu có):.....
5. Dự kiến đối tượng tác động:
 - 5.1. Đối với tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn:

Thành phần và số lượng tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài.
 - 5.2. Đối với nội dung về truyền thông:

Dự kiến đối tượng tác động của truyền thông.
 - 5.3. Đối với nội dung về hợp tác quốc tế: cụ thể đối tượng, phạm vi thực hiện.
6. Thông tin về báo cáo viên/diễn giả/giảng viên người nước ngoài: về lý lịch trích ngang và trình độ chuyên môn

III. NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

- Nội dung công việc 1:.....
- Nội dung công việc 2:.....
- Nội dung công việc 3:.....
-

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:.....

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:.....đồng, trong đó:

1.1. Kinh phí ngân sách nhà nước:.....đồng;

1.2. Kinh phí đối ứng (nếu có):.....đồng.

V. DỰ KIẾN TÁC ĐỘNG CỦA KẾT QUẢ NHIỆM VỤ

.....

Dự toán chi tiết theo phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

....., ngày.....tháng.....năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục
DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ lập dự toán
				NSNN	Đối ứng	Cộng	
1	Nội dung công việc 1:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
2	Nội dung công việc 2:						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	<i>Nội dung chi....</i>						
	Tổng cộng:						

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

1. Tên nhiệm vụ:
1.1. Thời gian thực hiện: tháng
1.2. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: triệu đồng, trong đó: - Nguồn ngân sách nhà nước: triệu đồng - Nguồn vốn đối ứng: triệu đồng
2. Thông tin về tổ chức thực hiện nhiệm vụ¹
2.1. Tổ chức chủ trì (đồng thời là tổ chức đứng đầu liên danh, nếu có)
2.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở, mã số doanh nghiệp/mã số thuế
2.1.2. Lãnh đạo của tổ chức <i>(Họ và tên, chức vụ, thư điện tử, điện thoại)</i>
2.1.3. Năng lực của người đứng đầu tổ chức chủ trì (đồng thời là người đứng đầu liên danh, nếu có) <i>(Năng lực, kinh nghiệm chuyên môn, khả năng huy động vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo)</i>
2.1.4. Chủ nhiệm nhiệm vụ <i>(Họ và tên, chức vụ, thư điện tử, điện thoại)</i>
2.1.5. Nội dung, kết quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tổ chức
2.3. Nguồn nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ
2.3.1. Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên của tổ chức, mạng lưới chuyên gia tham gia thực hiện nội dung chính của nhiệm vụ

¹ Chủ thể thực hiện nhiệm vụ là các loại hình tổ chức có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 47 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.3.1.1. Đội ngũ nhân sự (Năng lực, kinh nghiệm của các thành viên chính, thành viên)

STT	Họ và tên	Nội dung công việc	Thời gian làm việc	Đơn vị (chủ trì/liên danh) (nếu có)
1				
2				
...				

2.3.1.2. Đội ngũ chuyên gia (đội ngũ chuyên gia hoặc đối tác hỗ trợ về công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản trị, marketing và kết nối đầu tư,..)

STT	Họ và tên	Kinh nghiệm	Năng lực	Nội dung công việc
1				
2				
...				

2.3.2. Tóm tắt nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật được phép khai thác, sử dụng để thực hiện nhiệm vụ

3. Mô tả nhiệm vụ đáp ứng các tiêu chí (mục tiêu và nội dung hoạt động chính của nhiệm vụ đăng ký thực hiện)

3.1. Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí

3.2. Mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, dự kiến kết quả đầu ra và kế hoạch tài chính (*Mục tiêu rõ ràng gắn với chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, địa phương, ngành, lĩnh vực...*).

3.3. Khả năng ứng dụng trực tiếp, tạo ra hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết các vấn đề xã hội góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (*Tác động thiết thực, góp phần nâng cao năng lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ, viện, trường, địa phương, thúc đẩy kết nối hiệu quả các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia*).

3.4. Sự phù hợp với định hướng và yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.5. Tính hợp lý với các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan

6. Nội dung hoạt động, dự kiến sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ

(Nêu và mô tả chi tiết các nội dung, hoạt động và các số liệu liên quan làm cơ sở cho dự toán kinh phí, Kết quả đầu ra cụ thể, bao gồm sản phẩm, dịch vụ, mô hình, cơ sở dữ liệu, chương trình, sự kiện, ấn phẩm hoặc báo cáo có khả năng nhân rộng, áp dụng cho nhiều địa phương, ngành, lĩnh vực khác.)

6.1. Tiến độ, kinh phí thực hiện

Nội dung, hoạt động	Mô tả/giải thích	Thời gian thực hiện (số tháng)	Kinh phí đề xuất
Nội dung 1:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			
Nội dung 2:			
Hoạt động 1:			
Hoạt động 2:			

Ví dụ:

. *Nội dung 1: Phát triển mạng lưới các cơ sở ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức thúc đẩy kinh doanh; mạng lưới tư vấn viên, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo*

Hoạt động 1: Khảo sát – đánh giá hiện trạng:

- Khảo sát thực trạng các cơ sở ươm tạo, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, chuyên gia, nhà đầu tư cá nhân.

- *Xây dựng bản đồ (mapping) hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo địa phương/ngành.*

Hoạt động 2: Thiết lập và vận hành nền tảng kết nối

- Xây dựng **cơ sở dữ liệu/mạng lưới trực tuyến** về ươm tạo, quỹ đầu tư, chuyên gia, nhà đầu tư thiên thần, cố vấn,...

- Phát triển **nền tảng số hoặc cổng thông tin** để tra cứu, kết nối, chia sẻ thông tin, hỗ trợ giao dịch và hợp tác.

- Hình thành **nhóm chuyên gia tư vấn (mentors network)** hỗ trợ KNST theo lĩnh vực chuyên môn.

Hoạt động 3: Đào tạo, huy động nguồn lực, truyền thông,...

Chú ý: Các sự kiện, khóa đào tạo cần có đầy đủ thông tin về:

- Mục tiêu
- Nội dung
- Đối tượng
- Quy mô (số ngày, số người)
- Số chuyên gia dự kiến

6.2. Kết quả, tiêu chí đánh giá chất lượng

Ví dụ:

Nội dung, hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Đáp ứng tiêu chí đánh giá chất lượng ²
Nội dung 1:		
Hoạt động 1:		
Hoạt động 2:		
Nội dung 2:		
Hoạt động 1:		
Hoạt động 2:		

Kết quả/Sản phẩm:

- Ít nhất **01 mạng lưới các cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh.**
- Ít nhất **01 mạng lưới tư vấn viên, chuyên gia, mentors** hỗ trợ KNST.

7. Tính bền vững của quá trình thực hiện nhiệm vụ

(Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; giải pháp duy trì sau khi kết thúc, khả năng nhân rộng,...)

8. Hiệu quả mang lại và sự kết nối, hợp tác với các chủ thể khác trong hệ sinh thái

(Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ; mối liên kết, hợp tác với chủ thể khác ở trong nước và quốc tế)

² Nhiệm vụ cần lựa chọn và phân tích ít nhất một trong các giải pháp quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều...Nghị định .../2025/NĐ-CP đồng thời bổ sung thêm các tiêu chí đánh giá chất lượng do tổ chức đăng ký chủ trì tự đề xuất (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ, tên, chữ ký, đóng dấu)

**TÊN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: (Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ)

I. Thông tin về doanh nghiệp, tổ chức

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức:...
2. Mã số thuế:...
3. Địa chỉ: ...
4. Điện thoại: ... Email: ... Website: ...
5. Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:...
6. Tên nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

II. Nội dung cam kết

Doanh nghiệp, tổ chức cam kết:

1. Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan quản lý nhiệm vụ.
2. Chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho một nội dung chi.
3. Thực hiện đúng các cam kết khi nhận tài trợ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhiệm vụ về sử dụng kinh phí, tài sản, kết quả, hiệu quả của nhiệm vụ.
4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin và tài liệu bổ sung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
5. Phối hợp với cơ quan quản lý nhiệm vụ và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Văn bản cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng xét duyệt nhiệm vụ “...”

THỦ TRƯỞNG

(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số .../2025/QH15;

Căn cứ

Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng “...”.

Danh sách các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm ... nhiệm vụ “...” cho (Cơ quan quản lý nhiệm vụ).

Nguyên tắc, trình tự, nội dung đánh giá và làm việc của Hội đồng áp dụng theo các quy định tại Điều ... Nghị định Đổi mới sáng tạo...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng, (Cơ quan quản lý nhiệm vụ), Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- ...

- Lưu: VT.....

TM. (CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Văn A

Phụ lục: Danh sách thành viên Hội đồng ...

*(Kèm theo Quyết định số /..... ngày tháng năm 20
của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhiệm vụ)*

TT	Họ và tên Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn, quản lý	Cơ quan công tác	Chức danh trong Hội đồng
1				Chủ tịch
2				Phó Chủ tịch
3				...
4				
5				
	...			

CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ**

Họ và tên thành viên:

Chức danh

- ☐ Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
- ☐ Phó Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
- ☐ Ủy viên Hội đồng xét duyệt

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ:

2. Tên doanh nghiệp đề nghị tài trợ:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đề nghị tài trợ phù hợp với quy định hiện hành

- ☐ Có
- ☐ Không

Giải thích rõ vì sao không phù hợp:...

2. Thời gian, tiến độ thực hiện phù hợp

- ☐ Có
- ☐ Không

3. Đánh giá theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo

a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí:

b) Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có):

c) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

d) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan:

đ) Kết quả đầu ra tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với hiện có; có chỉ tiêu kỹ thuật, kinh tế cụ thể và khả năng đưa vào ứng dụng:

Đánh giá một trong các tiêu chí sau:

e) Thay thế một phần hoặc toàn bộ công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ mới, tiên tiến hoặc công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu suất, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường, sinh thái:

g) Làm chủ, nội địa hóa công nghệ cốt lõi hoặc quan trọng, giảm phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu; có khả năng nhân rộng trong ngành, lĩnh vực:

h) Có hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết hợp pháp về chuyển giao công nghệ; bên nhận chuyển giao công nghệ có phương án phù hợp để tiếp nhận, làm chủ và phát triển sản phẩm trên nền công nghệ được chuyển giao; trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ phải chứng minh theo quy định pháp luật:

C. KẾT LUẬN

☐ Đạt, đề nghị tài trợ để thực hiện nhiệm vụ "...", cụ thể như sau:

1. Nội dung tài trợ và kinh phí được tài trợ: ...
2. Mức kinh phí tài trợ cho từng nội dung (%): ...
3. Thời gian thực hiện: ...
4. Tiến độ thực hiện kèm kết quả đầu ra tương ứng:
5. Hồ sơ thanh toán tương ứng với nội dung tài trợ:
6. Các điều kiện kèm theo (*đề nghị ghi rõ nếu có*)

☐ Không đạt, đề nghị không tài trợ vì nhiệm vụ không đáp ứng điểm..., mục...điều... trong bản đánh giá này (*Nêu cụ thể một hoặc nhiều điểm không đáp ứng*) hoặc do các lý do khác (*xin liệt kê rõ*):

..., ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(*ký, ghi rõ họ tên*)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
THUYẾT MINH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Họ và tên thành viên hội đồng

.....
- Chủ tịch/Phó Chủ tịch: ☐ - Ủy viên phản biện: ☐ - Ủy viên hội đồng: ☐

2. Tên nhiệm vụ:

3. Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ

4. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ

5. Bảng điểm theo các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tính cấp thiết và điển hình của dự án

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính cấp thiết và điển hình của dự án	15	
1.1	Vấn đề, nhiệm vụ mà dự án giải quyết mang tính cấp thiết hoặc là nhu cầu chung của cộng đồng, địa phương, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, nhà khoa học.	5	
1.2	Đối tượng hỗ trợ trong dự án có giá trị kinh tế và/hoặc ý nghĩa xã hội, ý nghĩa thực tiễn cao.	5	
1.3	Mức độ chi tiết, khoa học của vấn đề đưa ra; Tính chính xác, logic và phù hợp của số liệu để chứng minh, luận giải cho tính cấp thiết và điển hình của dự án.	5	
	<i>T1 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 1</i>		
	<i>Nhận xét:</i>		

Tiêu chí 2: Tính khả thi của dự án

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2	Tính khả thi của dự án:	50	
2.1	Mục tiêu của dự án:	5	
	Mục tiêu được nêu một cách rõ ràng, đầy đủ, có định lượng và có thể hoàn thành khi dự án kết thúc.	2	
	Mục tiêu của dự án phù hợp với mục tiêu của Chương trình và chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của ngành, địa phương.	3	
	Nhận xét:		
2.2	Nội dung của dự án:	15	
	Nội dung dự án phù hợp với nội dung Chương trình.	5	
	Nội dung dự án đầy đủ, hợp lý, bảo đảm tính khoa học để đạt được mục tiêu và thu được sản phẩm, kết quả hoặc giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ mà dự án đã đặt ra.	10	

	Nhận xét:		
2.3	Phương án triển khai dự án:	10	
	Tính khoa học, hợp lý, sáng tạo trong việc lựa chọn, bố trí, sắp xếp từng hạng mục công việc để thực hiện dự án, đảm bảo đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra.	4	
	Tính khả thi của phương án tổ chức thực hiện, phương pháp tiếp cận để giải quyết vấn đề.	4	
	Tính khoa học của việc sắp xếp thời gian thực hiện dự án: Tổng thời gian thực hiện dự án và khung thời gian thực hiện các hạng mục công việc trong khuôn khổ dự án.	2	
	Nhận xét:		
2.4	Năng lực triển khai dự án của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án và tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án:	10	
	Có chuyên môn và kinh nghiệm về sở hữu trí tuệ và lĩnh vực chuyên môn của dự án.	3	

	Năng lực tổ chức triển khai của đơn vị đăng ký chủ trì, khả năng tổ chức, điều phối và kinh nghiệm của chủ nhiệm dự án (tính khoa học và hợp lý trong xây dựng nội dung dự án và bố trí kế hoạch thực hiện, khả năng tập hợp lực lượng để triển khai dự án).	4	
	Chuyên môn, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện dự án cho phép triển khai hiệu quả các nội dung dự án.	3	
	Nhận xét:		
2.5	Phương án tài chính:	10	
	Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của dự toán kinh phí.	5	
	Tính chi tiết của dự toán kinh phí và phân bổ hợp lý kinh phí cho các khoản chi tương ứng để thực hiện dự án.	2	
	Khả năng huy động kinh phí đối ứng.	3	
	Nhận xét:		
T2 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 2			

Tiêu chí 3: Tính hiệu quả và bền vững của dự án

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
3	Tính hiệu quả và bền vững của dự án:	35	
3.1	Kết quả, sản phẩm và hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án:	20	

	Kết quả, sản phẩm của dự án tương ứng với các nội dung triển khai, được định lượng cụ thể để bảo đảm việc đánh giá, nghiệm thu khi dự án kết thúc.	10	
	Tính phù hợp và khoa học của việc đưa ra chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, yêu cầu về mức phải đạt của các sản phẩm, kết quả dự án.	5	
	Định lượng được hiệu quả, lợi ích khi triển khai dự án.	5	
	Nhận xét:		
3.2	Tính bền vững của dự án	15	
	Khả năng duy trì, mức độ ảnh hưởng của dự án sau khi kết thúc.	10	
	Khả năng phổ biến và nhân rộng để áp dụng cho các nhiệm vụ tương tự hoặc đáp ứng nhu cầu sử dụng chung cho doanh nghiệp, cộng đồng.	5	
	Nhận xét:		
	T3 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 3		

Tổng số điểm đánh giá cho hồ sơ (T = T1 + T2 + T3):

4. Khuyến nghị của thành viên hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi của hồ sơ dự án

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Hồ sơ đạt yêu cầu nếu tổng số điểm phải đạt tối thiểu là 70, trong đó, số điểm về tính khả thi phải đạt tối thiểu 40 và số điểm về tính hiệu quả và bền vững của dự án phải đạt tối thiểu 25.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
(Áp dụng cho nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp)

1. Họ và tên thành viên hội đồng:.....

- Ủy viên phản biện: ☐

- Ủy viên: ☐

2. Tên nhiệm vụ:

.....
.....

3. Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ:

.....

4. Bảng điểm theo các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tính cấp thiết của nhiệm vụ:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1.1	Nhiệm vụ có tính cấp thiết, đáp ứng yêu cầu quản lý (nếu có) và phù hợp nhu cầu thực tiễn	5	
1.2	Đối tượng được hỗ trợ trong nhiệm vụ có ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn cao.	5	
1.3	Tính chính xác, logic và phù hợp của số liệu để chứng minh, luận giải cho tính cấp thiết của nhiệm vụ.	5	
	T1 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 1	15	

Tiêu chí 2: Tính khả thi của nhiệm vụ:

ST T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
2.1	Mục tiêu của nhiệm vụ	5	

	Mục tiêu của nhiệm vụ phù hợp với mục tiêu của Chương trình và chủ trương, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của ngành, địa phương.	3	
	Mục tiêu được nêu một cách rõ ràng, đầy đủ, có định lượng và có thể hoàn thành khi nhiệm vụ kết thúc.	2	
2.2	<i>Nội dung của nhiệm vụ</i>	15	
	Tính đầy đủ, đồng bộ của các nội dung, hạng mục công việc	5	
	Tính logic, khoa học và hợp lý của nội dung, hạng mục công việc để đạt được mục tiêu và thu được sản phẩm, kết quả hoặc giải quyết các vấn đề mà nhiệm vụ đã đặt ra.	10	
2.3	<i>Phương pháp triển khai nhiệm vụ</i>	10	
	Tính khoa học, hợp lý, sáng tạo trong việc lựa chọn, bố trí, sắp xếp từng hạng mục công việc để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra.	4	
	Tính khả thi phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ.	4	
	Tính khoa học của việc sắp xếp thời gian và phương án sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản và nhân lực để thực hiện nhiệm vụ.	2	
2.4	<i>Năng lực triển khai nhiệm vụ của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ</i>	10	
	Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp (nếu có).	4	
	Năng lực tổ chức triển khai của tổ chức đăng ký chủ trì, khả năng tổ chức, điều phối và kinh nghiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ (<i>tính khoa học và hợp lý trong xây dựng nội dung nhiệm vụ và bố trí kế hoạch thực hiện, khả năng tập hợp lực lượng để triển khai nhiệm vụ</i>); năng lực của tổ chức, cá nhân phối hợp (nếu có)	4	
	Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ cho phép triển khai hiệu quả các nội dung nhiệm vụ.	2	
2.5	<i>Phương án tài chính:</i>	10	
	Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của dự toán kinh phí.	4	
	Tính chi tiết của dự toán kinh phí và phân bổ hợp lý kinh phí cho các khoản chi tương ứng để thực hiện nhiệm vụ.	3	
	Khả năng huy động kinh phí đối ứng thực hiện nhiệm vụ.	3	

	T2 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 2	50	
--	---	-----------	--

Tiêu chí 3: Tính hiệu quả và khả năng duy trì, nhân rộng của nhiệm vụ

ST T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
3.1	<i>Kết quả, sản phẩm và hiệu quả kinh tế, xã hội của nhiệm vụ:</i>	20	
	Kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ tương ứng với các nội dung triển khai, được định lượng cụ thể để bảo đảm việc đánh giá, nghiệm thu khi nhiệm vụ kết thúc	10	
	Tính phù hợp và khoa học của việc đưa ra chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, yêu cầu về mức phải đạt của các sản phẩm, kết quả nhiệm vụ	5	
	Định lượng được hiệu quả, lợi ích khi triển khai nhiệm vụ.	5	
3.2	<i>Khả năng duy trì và nhân rộng của nhiệm vụ</i>	15	
	Khả năng duy trì, mức độ ảnh hưởng, tác động đến thúc đẩy, nâng cao năng suất, chất lượng của nhiệm vụ sau khi kết thúc	10	
	Khả năng phổ biến và nhân rộng để áp dụng cho các nhiệm vụ tương tự hoặc đáp ứng nhu cầu sử dụng chung cho doanh nghiệp, cộng đồng.	5	
	T3 = Tổng số điểm đánh giá theo Tiêu chí 3	35	

Tổng số điểm đánh giá cho hồ sơ (T = T1 + T2 + T3):

6. Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

- ☐ 1. Đề nghị thực hiện:
- ☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
- ☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Hồ sơ được kiến nghị tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau: có tổng số điểm đánh giá đạt tối thiểu là 70 điểm và có số điểm đánh giá về tính khả thi đạt tối thiểu 40 điểm.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
(Áp dụng cho nhiệm vụ đào tạo, truyền thông, hợp tác quốc tế)

1. Họ và tên thành viên hội đồng:.....

- Ủy viên phản biện: ☐

- Ủy viên: ☐

2. Tên nhiệm vụ:

.....

3. Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ:

.....

4. Bảng điểm theo các tiêu chí đánh giá

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
I	Bối cảnh và sự cần thiết của nhiệm vụ	15	
II	Tính khả thi của nhiệm vụ:	50	
1	Nội dung công việc thống nhất, logic với mục đích, kết quả của nhiệm vụ	5	
2	Tính khả thi của nội dung, phạm vi, đối tượng tác động	10	
3	Tính phù hợp của dự toán kinh phí với kết quả nhiệm vụ và quy định hiện hành	10	
4	Tính khả thi của kế hoạch triển khai	10	
5	Năng lực của tổ chức chủ trì thực hiện	15	
III	Tính tác động, lan tỏa của kết quả nhiệm vụ	35	

Tổng số điểm đánh giá cho hồ sơ ($T = T1 + T2 + T3$):

6. Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X)

- ☐ 1. Đề nghị thực hiện:
- ☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.
- ☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là “Kém” hoặc “Rất kém”).

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Hồ sơ được kiến nghị tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau: có tổng số điểm đánh giá đạt tối thiểu là 70 điểm và có số điểm đánh giá về tính khả thi đạt tối thiểu 40 điểm.

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
THUYẾT MINH NHIỆM VỤ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

1. Tên nhiệm vụ:		
2. Tên tổ chức đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ:		
<i>Tên tổ chức chủ trì:</i>		
<i>Họ và tên cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ:</i>		
3. Tên tổ chức tham gia liên danh:		
I. Nhận xét về tiêu chí chung <i>(Các tiêu chí được xét dựa trên tổng hợp năng lực của Liên danh đánh dấu X vào ô tương ứng)</i>	Đạt	Không đạt
1. Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí		
2. Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có)		
3. Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững		
4. Phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;		

II. Nhận xét, đánh giá nội dung	Điểm	Điểm tối đa
1. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức/cá nhân thực hiện nhiệm vụ		20
- Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì và liên danh <i>(Năng lực, kinh nghiệm triển khai các hoạt động về khởi nghiệp sáng tạo nói chung và các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ đề xuất, quy mô và</i>		10

<i>hiệu quả của các hoạt động đó)</i>		
- Năng lực, kinh nghiệm của cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ (<i>Năng lực, kinh nghiệm triển khai các hoạt động về khởi nghiệp sáng tạo nói chung và các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ đề xuất, quy mô và hiệu quả của các hoạt động đó)</i>)		5
- Năng lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật, năng lực của tổ chức chủ trì và liên danh, đối tác, nhân sự, chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia thực hiện nhiệm vụ (<i>Khả năng huy động nguồn lực tài chính, đội ngũ chuyên gia hoặc đối tác hỗ trợ về công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, quản trị, marketing và kết nối đầu tư,..</i>)		5
2. Đánh giá nội dung nhiệm vụ		35
- Tính khả thi về mục tiêu, phương pháp, kế hoạch tổ chức.		10
- Xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, kết quả đầu ra.		10
- Kết quả/sản phẩm có chỉ tiêu chất lượng, khả năng ứng dụng và nhân rộng.		10
- Phù hợp với định hướng, yêu cầu của cơ quan quản lý.		5
3. Giải pháp đề xuất		10
Lựa chọn và phân tích ít nhất một trong các giải pháp: - Hình thành/phát triển DN KNST - Thu hút chuyên gia, nhà đầu tư - Huy động nguồn lực - Tăng cường liên kết hệ sinh thái - Hỗ trợ thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại		5
- Nêu rõ điểm mới trong cách tiếp cận, biện pháp, điều kiện bảo đảm tính khả thi.		5
4. Phân công thực hiện, liên kết hệ sinh thái		15
- Phân công hợp lý giữa tổ chức chủ trì và các đơn vị phối hợp.		5
- Khả năng huy động nguồn lực xã hội, DN lớn, tổ chức quốc tế.		5
- Liên kết chặt chẽ với các chủ thể trong hệ sinh thái KNST.		5
5. Ảnh hưởng, tính bền vững và khả năng lan tỏa		15
- Tác động kinh tế – xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.		5

- Giải pháp duy trì kết quả sau khi kết thúc.		5
- Khả năng nhân rộng mô hình, lan tỏa trong hệ sinh thái.		5
Tổng điểm		100
(*) Nhiệm vụ do tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã được công nhận theo Nghị định chủ trì được cộng thêm 05 điểm ưu tiên.		5

III. Kiến nghị: (đánh dấu X)

1. Đề nghị thực hiện: ☐

1.1. Đề xuất mức kinh phí hỗ trợ cần thiết triệu đồng

1.2. Thực hiện với điều chỉnh về nội dung sau:

2. Không thực hiện vì lý do: ☐

2.1. Không đáp ứng được tiêu chí bắt buộc của Đề án (Kết quả mục I)

2.2. Tổng điểm của nhiệm vụ (kết quả mục II) thấp hơn 70 điểm

☐
☐

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20..

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

A. Thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt Số /QĐ-..... ngày... tháng ... năm 20.. của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhiệm vụ.
2. Địa điểm, thời gian, hình thức họp Hội đồng xét duyệt:
 - Địa điểm:
 - Thời gian: ... giờ, ngày ... tháng ... năm 20...
 - Hình thức: trực tuyến/trực tiếp
3. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên .../...người.
Vắng mặt ...người, gồm các thành viên:
4. Đại diện Cơ quan quản lý nhiệm vụ công bố Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của phiên họp, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự (nếu có)
5. Đại biểu tham dự:
Ông/bà:
Ông/bà:

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (Ghi chép của thư ký khoa học)

1. Chủ tịch Hội đồng xét duyệt chủ trì phiên họp, trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu Thư ký Hội đồng
2. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà là thư ký của Hội đồng.

3. Thư ký Hội đồng đọc các ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có)

4. Hội đồng thảo luận, đánh giá theo tiêu chí quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8 và điều kiện tham gia xét tài trợ tại Điều 9 Nghị định đổi mới sáng tạo; xác định từng nội dung (hạng mục) được tài trợ, hỗ trợ, tiến độ, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra tương ứng, hồ sơ thanh toán đối với từng nội dung tài trợ, hỗ trợ.

5. Trong trường hợp nhiệm vụ có các ý kiến của thành viên Hội đồng không đồng nhất, Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng cần có ý kiến thảo luận và thống nhất trước khi bỏ phiếu đánh giá nhiệm vụ:

C. Bỏ phiếu đánh giá nhiệm vụ

1. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên sau:

- Trưởng ban:
- Hai thành viên:
.....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá nhiệm vụ.

- Kết quả bỏ phiếu:

/ đạt

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân chủ trì có tên dưới đây thực hiện nhiệm vụ:

Tên tổ chức, doanh nghiệp:

Họ và tên cá nhân:

D. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng xét duyệt thông qua Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu kiến nghị các nội dung sau:

TT	Nội dung tài trợ (hạng mục)	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Hồ sơ thanh toán tương ứng	Ghi chú
1						
2						
3						
	...					

Biên bản được lập xong lúc ... giờ, ngày ... tháng ... năm 20... và đã được Hội đồng xét duyệt nhất trí thông qua, đề nghị (cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét quyết định).

Thư ký Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT NHIỆM
VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tên nhiệm vụ:

2. Tên tổ chức chủ trì:

3. Cá nhân chủ trì:

4. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt:

Quyết định số.....

5. Tổng số thành viên Hội đồng:

- Số thành viên vắng mặt:

6. Kết quả kiểm phiếu:

6.1. Chi tiết kết quả bỏ phiếu:

TT	Họ và tên thành viên	Đánh giá nhiệm vụ		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

6.2. Tổng hợp kết quả bỏ phiếu:

- Kết quả bỏ phiếu: / Đạt

Ghi chú: Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có từ 70% số phiếu biểu quyết “Đạt” trở lên thì được đồng ý tài trợ

BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban
(Họ, tên và chữ ký)

Ủy viên thứ nhất
(Họ, tên và chữ ký)

Ủy viên thứ hai
(Họ, tên và chữ ký)

Số: /QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
về việc phê duyệt tài trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo “.....”

THỦ TRƯỞNG
(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số .../2025/QH15;
Căn cứ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về đầu tư và
cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích
hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công
nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá
nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái
khởi nghiệp sáng tạo*

.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt tài trợ đối với nhiệm vụ đổi mới sáng tạo “...” cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp được tài trợ:
2. Nội dung tài trợ (Phụ lục kèm theo Quyết định này)
3. Sản phẩm của nhiệm vụ (Phụ lục kèm theo Quyết định này)
4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:
5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ:
 - Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ.....Đồng (bằng chữ)

Trong đó:

- Kinh phí tài trợ từ nguồn vốn NSNN:
 - Kinh phí từ nguồn vốn ngoài NSNN:
6. Phương thức tài trợ:

Điều 2. Kho bạc Nhà nước, Cơ quan quản lý nhiệm vụ, <tên doanh nghiệp>, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 3. <tên doanh nghiệp> có trách nhiệm thực hiện các cam kết và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ**

Phụ lục 1
Danh mục sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
			Mức chất lượng	
1				
2				
3				
	...			

Phụ lục 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung đề nghị tài trợ	Tổng kinh phí	Nguồn vốn							
			Từ NSNN				Ngoài NSNN			
			Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1										
	Tổng cộng									

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20..

**HỢP ĐỒNG TÀI TRỢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Số: /20.../HĐ-TT.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ

Căn cứ Nghị định đầu tư tài chính

Căn cứ Nghị Định Đổi mới sáng tạo ...

*Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm ... của Cơ quan quản lý
nhiệm vụ về việc phê duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo “...”,*

Hôm nay, ngày tháng năm 20... tại

CHÚNG TÔI GỒM

1. Bên giao (Bên A) là:

- Do Ông:
- Chức vụ: , làm đại diện
- Địa chỉ:
- Tel: Fax:
- Số tài khoản: Tại Ngân hàng:

2. Bên nhận (Bên B) là:

- Do Ông/Bà:
- Chức vụ: , làm đại diện
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo “...” (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện nhiệm vụ

1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện nhiệm vụ: “...”, mã số

2. Các nội dung chi tiết, tiến độ thực hiện và kết quả đầu ra của nhiệm vụ được quy định trong Thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt và Phụ lục kèm theo Hợp đồng.

Thuyết minh và các Phụ lục kèm theo là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo là ... tháng, từ tháng ... năm 202... đến tháng ... năm 202...

Điều 2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

1. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:đồng.

(Bằng chữ:), trong đó:

a) Kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: đồng.

(Bằng chữ :), bằng ... % tổng kinh phí

b) Kinh phí từ nguồn vốn của Tổ chức chủ trì: đồng.

(Bằng chữ:.....).

Điều 3. Phương thức giải ngân và thanh toán

1. Việc cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ chỉ được thực hiện khi Bên B đã giải ngân theo đúng nội dung, tiến độ và cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ theo quy định tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng và quy định hiện hành.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp thanh toán hợp lệ, Bên A cấp thanh toán cho Bên B.

3. Quyết toán kinh phí được thực hiện theo từng nội dung tài trợ và tiến độ thực hiện tại Hợp đồng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Bên B theo đúng tiến độ và điều kiện đã thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng;

c) Kiểm tra từng nội dung tài trợ phục vụ cho việc quyết toán kinh phí trước mỗi lần thanh toán cho Bên B hoặc theo quy định tại Điều 16 Nghị định đổi mới sáng tạo.

d) Có quyền yêu cầu điều chỉnh tiến độ hoặc tạm ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ, không huy động đủ các nguồn lực như đã cam kết theo Thuyết minh và Hợp đồng tài trợ;

đ) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh Hợp đồng và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

e) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng tài trợ với Bên B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của hợp đồng này.

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của nhiệm vụ để đạt được các kết quả đầu ra như đã cam kết trong Thuyết minh và Hợp đồng tài trợ;
- b) Huy động đầy đủ và kịp thời các nguồn vốn khác (nếu có) theo đúng cam kết; Phối hợp với Bên A tiến hành thanh toán, quyết toán theo quy định;
- c) Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bên A hoặc cơ quan có thẩm quyền;
- d) Đề xuất, kiến nghị điều chỉnh các nội dung cần thiết trong Hợp đồng và Thuyết minh để đảm bảo mục tiêu của nhiệm vụ;
- đ) Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Bên A và các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ;
- e) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của mọi hồ sơ, chứng từ cung cấp cho Bên A;
- g) Báo cáo cung cấp số liệu, thông tin phục vụ quản lý trong thời gian 05 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động.
- h) Thực hiện bảo mật nội dung, kết quả đầu ra của nhiệm vụ theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước.

Điều 5. Điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng

1. Điều chỉnh Hợp đồng:

- a) Hợp đồng có thể được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau: thay đổi thời gian thực hiện, nội dung thực hiện, thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Việc điều chỉnh không được làm thay đổi mục tiêu chính và không được làm tăng tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.
- b) Khi có nhu cầu điều chỉnh, Bên B gửi văn bản đề nghị cho Bên A để xem xét. Việc điều chỉnh chỉ có hiệu lực khi được hai bên thống nhất và lập thành Phụ lục Hợp đồng.

2. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên B vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng; bị đình chỉ hoạt động bởi cơ quan có thẩm quyền; sử dụng kinh phí sai mục đích, quyết toán không minh bạch; không thực hiện chế độ báo cáo hoặc từ chối cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm tra, giám sát; gian lận hồ sơ, cung cấp thông tin sai sự thật; tự ý chuyển giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ trái thẩm quyền; hoặc do Bên B thông qua nghị quyết giải thể, quyết định mở thủ tục phá sản;
- b) Hai bên thống nhất và có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Hợp đồng là không cần thiết hoặc không khả thi;
- c) Bên B chủ động đề nghị chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản và được

Bên A chấp thuận;

d) Do gặp những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày (mười lăm ngày) trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, để cùng xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các điều chỉnh liên quan đến thời gian thực hiện, nội dung thực hiện, thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ được hai bên thống nhất ký phụ lục hợp đồng và là một bộ phận của Hợp đồng.

2. Trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng khiến một trong hai bên không thể thực hiện tiếp hoặc thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng, hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm xử lý hậu quả theo quy định của pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hòa giải để giải quyết. Trường hợp không hòa giải được thì có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra Trọng tài kinh tế để giải quyết. Trường hợp không có thỏa thuận giải quyết tại Trọng tài kinh tế thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 8. Hiệu lực của Hợp đồng.

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng gồm ... trang bao gồm cả Phụ lục được lập thành ... bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, Bên A giữ .. bản, Bên B giữ ... bản./.

2. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ quyết toán nội dung tài trợ lần cuối của nhiệm vụ, hoặc khi có quyết định chấm dứt Hợp đồng và các bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính liên quan.

Bên A (Bên giao)

Bên B (Bên nhận)

Phụ lục
Nội dung (hạng mục), tiến độ, kết quả đầu ra, kinh phí

TT	Nội dung tài trợ (hạng mục)	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Hồ sơ thanh toán	Ghi chú
1						
2						
3						
	...					

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Căn cứ Hợp đồng số: ký ngày/...../..... về việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, [Tên Doanh nghiệp] xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Tên nhiệm vụ:	<i>[Ghi đầy đủ, chính xác tên nhiệm vụ như trong hợp đồng]</i>
2	Mã số nhiệm vụ:	<i>[Nếu có]</i>
3	Tổ chức/Doanh nghiệp chủ trì:	<i>[Tên đầy đủ theo giấy đăng ký kinh doanh]</i>
	Địa chỉ:	
	Điện thoại:	
	Email:	
4	Người đại diện theo pháp luật:	Họ và tên: <i>[Ghi rõ họ tên]</i> Chức vụ: Điện thoại: Email:
5	Chủ nhiệm nhiệm vụ:	Họ và tên: <i>[Ghi rõ họ tên]</i> Chức vụ: Điện thoại: Email:
6	Thời gian thực hiện:	Theo hợp đồng: Từ/...../..... đến/...../..... Thời gian gia hạn (nếu có): Đến ngày

		/...../..... (Theo quyết định số...) Thời gian thực tế: Từ/...../..... đến/...../.....
7	Tổng kinh phí thực hiện:	Tổng số: đồng <i>Trong đó:</i> - Ngân sách Nhà nước: đồng - Ngoài ngân sách nhà nước: đồng

PHẦN II: NỘI DUNG, KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ SẢN PHẨM NHIỆM VỤ

1. Bảng tổng hợp các nội dung công việc đã thực hiện và kết quả đạt được so với Thuyết minh/Hợp đồng đã được phê duyệt.

STT	Nội dung công việc theo Hợp đồng	Kết quả đạt được	Mức độ hoàn thành (%) & Tự đánh giá
1	<i>[Ghi rõ nội dung công việc 1]</i>	<i>[Mô tả chi tiết sản phẩm/kết quả tương ứng]</i>	<i>[Ví dụ: 100% - Hoàn thành vượt tiến độ, kết quả tốt]</i>
2	<i>[Ghi rõ nội dung công việc 2]</i>		
...	...	...	...

2. Sản phẩm nhiệm vụ

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú
			Mức chất lượng	
1	Sản phẩm 1			
2	Sản phẩm 2			

3				
---	-------	--	--	--

PHẦN III: BÁO CÁO SỬ DỤNG KINH PHÍ

Bảng chi tiết tình hình sử dụng kinh phí được tài trợ từ ngân sách Nhà nước và nguồn đối ứng cho các hoạt động của nhiệm vụ.

STT	Nội dung/ Hạng mục chi	Kinh phí phê duyệt theo kế hoạch	Kinh phí đã sử dụng (đồng)		Thời điểm chi	Minh chứng
			Ngân sách Nhà nước	Ngoài NSNN		
1	Nội dung 1:....					
	Hạng mục 1					
	Hạng mục 2					
	...					
2	Nội dung 2:....					
	Hạng mục 1					
	Tổng cộng		...	...		

(Chi tiết minh chứng được liệt kê tại Phụ lục)

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HIỆU QUẢ CỦA NHIỆM VỤ

1. Hiệu quả về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Mức độ làm chủ, cải tiến công nghệ sau khi thực hiện nhiệm vụ.
- Các sản phẩm mới, quy trình mới, giải pháp mới đã được tạo ra.
- Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...).
- So sánh công nghệ của doanh nghiệp trước và sau khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Hiệu quả về Kinh tế - Xã hội:

- **Doanh thu/Lợi nhuận:** Doanh thu/lợi nhuận tăng thêm từ sản phẩm/dịch vụ của nhiệm vụ (ước tính).
- **Thị trường:** Mở rộng thị trường, tăng thị phần, phát triển sản phẩm xuất khẩu...
- **Năng suất & Chi phí:** Tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng.
- **Việc làm:** Số lượng việc làm mới được tạo ra.
- **Tác động khác:** Tác động đến môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp cho ngành/lĩnh vực...

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị:

- **Khó khăn, vướng mắc:** *[Nêu rõ những khó khăn khách quan và chủ quan trong quá trình triển khai, ví dụ: thủ tục hành chính, biến động thị trường, vấn đề kỹ thuật...]*
- **Đề xuất, kiến nghị:** *[Đề xuất với Quý, các cơ quan quản lý Nhà nước để cải thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ ĐMST trong tương lai]*

PHẦN V: DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê các tài liệu, minh chứng gửi kèm báo cáo)

1. Bản sao Hợp đồng
2. Các báo cáo chuyên đề, báo cáo phân tích, bản vẽ thiết kế...
3. Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ tài chính liên quan.
4. Giấy chứng nhận (Sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm...) (nếu có)
5. Ảnh chụp/Video minh họa sản phẩm, dây chuyền công nghệ.
6. Các tài liệu khác có liên quan.

[Tên Doanh nghiệp] cam kết các thông tin báo cáo trên là trung thực và chính xác. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của số liệu và nội dung báo cáo.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, tổ chức đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục
Danh mục minh chứng

Mã minh chứng	Loại tài liệu	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
MC-001	Hợp đồng/ Hoá đơn/ Chứng chỉ...	Số		Đơn vị	

(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20

MẪU DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẶT HÀNG

STT	Tên nhiệm vụ	Lĩnh vực	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kết quả dự kiến	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số II.1	Đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.2	Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.3	Văn bản cam kết cung cấp thông tin và thực hiện dự án, phương án đầu tư
Mẫu số II.4	Phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay (dành cho thành viên hội đồng xét duyệt hoặc chuyên gia đánh giá độc lập)
Mẫu số II.5	Biên bản kiểm phiếu xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.6	Biên bản họp của hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.7	Báo cáo xét duyệt Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay của tổ chức tư vấn xét duyệt
Mẫu số II.8	Quyết định về việc phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.9	Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay, thanh lý hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay
Mẫu số II.10	Báo cáo kết quả dự án, phương án đầu tư được hỗ trợ lãi suất vay từ quỹ

Mẫu số II.1

ĐƠN VỊ RA QĐ THÀNH LẬP (nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ...
V/v đề nghị hỗ trợ lãi suất vay

... , ngày tháng năm

Kính gửi: Quý ...

Qua việc tìm hiểu về chính sách hỗ trợ lãi suất vay cho doanh nghiệp để ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Thông báo ... của Quý, doanh nghiệp chúng tôi trân trọng đề nghị và cung cấp một số thông tin sau:

- Tên doanh nghiệp:...

- Địa chỉ:...

- Điện thoại: ...

Email: ...

- Quyết định/giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động KH&CN số: ... nơi cấp ... ngày cấp ...

- Mã số thuế: ...

- Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà ...

Chức vụ: ...

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

Đề nghị Quý ... hỗ trợ lãi suất vay vốn thực hiện dự án/phương án đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên dự án/phương án đầu tư: ...

2. Hợp đồng tín dụng/Văn bản chấp thuận cho vay của “*Tên tổ chức tín dụng*” số ... ngày...

3. Số vốn vay đề nghị được hỗ trợ lãi suất:...

4. Thời hạn hỗ trợ: ... tháng, từ .../.../... đến .../.../...

5. Hồ sơ kèm theo: ...

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu; hoặc ký số)

ĐƠN VỊ RA QĐ THÀNH LẬP (nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày tháng năm

THUYẾT MINH
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Hồ sơ dự án (tên dự án...) do ... phê duyệt ngày ...tháng ...năm ...
2. Văn bản chấp thuận cho vay /Hợp đồng tín dụng/Văn bản minh chứng giải ngân vốn vay của “Tên tổ chức tín dụng” số... ngày... tháng... năm...
3. Văn bản liên quan (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

1. Quyết định phê duyệt số: ... ngày ... tháng ... năm ... ;
2. Mục tiêu:
3. Địa điểm thực hiện:
4. Kế hoạch triển khai (nội dung, thời gian thực hiện)
5. Tổng vốn đầu tư của dự án/phương án đầu tư (đồng):
6. Tổng số tiền vay: đồng
7. Thời hạn vay: từ .../.../20... đến .../.../20...
8. Quy định về lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng/Văn bản chấp thuận.

III.NỘI DUNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ/CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ/ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ/ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tên công nghệ.
2. Thuộc danh mục công nghệ ưu tiên theo quy định của Quỹ.
3. Mô tả nội dung ứng dụng công nghệ/chuyển giao công nghệ/đổi mới công nghệ/đổi mới sáng tạo của dự án/phương án đầu tư.
4. Dự kiến sự thay đổi tạo ra từ việc ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo được hỗ trợ lãi suất.

IV. DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên sản phẩm:
2. Tính năng, tiêu chuẩn của sản phẩm

3. Giá trị tăng thêm/sản phẩm
4. Kế hoạch kinh doanh của sản phẩm

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

(Áp dụng đối với trường hợp dự án/phương án đầu tư tại thời điểm đề nghị hỗ trợ lãi suất vay đang được triển khai)

1. Tình hình ứng dụng công nghệ/chuyển giao công nghệ/đổi mới công nghệ/đổi mới sáng tạo (thông tin cung cấp theo hướng dẫn tại mục III)
2. Thông tin về sản phẩm, dịch vụ (nếu có, thông tin cung cấp hướng dẫn tại mục IV)
3. Tiến độ giải ngân và sử dụng vốn (thông tin theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng và thông tin cung cấp tại mục II.4)

VI. HIỆU QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

1. Hiệu quả kinh tế của dự án/phương án đầu tư.
2. Hiệu quả về xã hội.
3. Hiệu quả về môi trường.

VII. NỘI DUNG HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	Số vốn đã được tổ chức tín dụng phê duyệt cho vay	Số vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	Thời hạn đề nghị hỗ trợ lãi suất vay (tháng) từ... đến...
1.				
2.				
...				
	Tổng cộng			

...ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, ký số nếu có)

Mẫu số II.3

ĐƠN VỊ RA QĐ THÀNH LẬP... (nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / ...

... , ngày tháng năm

V/v cam kết cung cấp thông tin và thực hiện
dự án, phương án đầu tư

Kính gửi: Quý ...

- Tên doanh nghiệp:...

- Địa chỉ:...

- Điện thoại: ...

Email: ...

- Quyết định/giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động

KH&CN số: ... nơi cấp ... ngày cấp ...

- Mã số thuế: ...

- Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà ...

Chức vụ: ...

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

Chúng tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật các nội dung sau:

1. Toàn bộ thông tin, tài liệu, số liệu trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất đã nộp cho Quý là đúng sự thật, chính xác và hợp pháp.

2. Sau khi được Quý ... xem xét, chấp thuận hỗ trợ lãi suất vay:

a) Sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, phạm vi và nội dung của Dự án/phương án đầu tư đã được phê duyệt.

b) Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nghĩa vụ theo Hợp đồng hỗ trợ lãi suất đã ký với Quý.

c) Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật và của Quý ... về hỗ trợ lãi suất vay vốn trong quá trình nhận hỗ trợ lãi suất.

d) Chấp nhận mọi biện pháp xử lý, thu hồi kinh phí hỗ trợ và chịu các chế tài, trách nhiệm theo quy định pháp luật nếu vi phạm.

3. Cung cấp báo cáo, thông tin về kết quả thực hiện dự án, phương án đầu tư sau khi thanh lý hợp đồng hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của Quý.

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu; hoặc ký số)

QUỠ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

(Dùng cho thành viên Hội đồng xét duyệt hoặc Chuyên gia đánh giá độc lập)

Họ và tên thành viên:

Chức danh:

- ☐ Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
- ☐ Phó Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
- ☐ Ủy viên Hội đồng xét duyệt
- ☐ Chuyên gia độc lập

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Dự án/Phương án đầu tư:

2. Tên doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ lãi suất vay:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

3. Tổ chức tín dụng cho vay:

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Tình trạng hoàn trả vốn vay cho tổ chức tín dụng cho vay vốn thực hiện dự án, phương án đầu tư

- ☐ Đã hoàn trả toàn bộ vốn vay
- ☐ Đã hoàn trả một phần vốn vay
- ☐ Chưa hoàn trả vốn vay

2. Nội dung vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất vay phù hợp với quy định hiện hành của Quỹ

☐ Có

☐ Không

Giải thích rõ vì sao không phù hợp:...

(Có thể liệt kê từng nội dung vốn vay đề nghị hỗ trợ lãi suất)

3. Thời hạn đề nghị hỗ trợ lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo

☐ Có

☐ Không

4. Đánh giá theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo

a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí:

b) Hồ sơ đề xuất đầy đủ, rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu, nội dung, phương án triển khai, kết quả đầu ra dự kiến, kế hoạch tài chính và cơ cấu nguồn vốn (bao gồm vốn đối ứng, nếu có):

c) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

d) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan:

đ) Dự án/ phương án đầu tư phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải được tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam chấp thuận cho vay để thực hiện:

e) Dự án/ phương án đầu tư phải có nội dung ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định Đầu tư và cơ chế tài chính cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ưu tiên Công nghệ của dự án, phương án đầu tư phải thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao; Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển; Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật:

g) Dự án/ phương án đầu tư phải phù hợp với định hướng ưu tiên theo thông báo hàng năm của Quỹ và khả năng bố trí nguồn kinh phí của cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

C. KẾT LUẬN

☐ Đồng ý đề nghị xem xét hỗ trợ lãi suất cho vay thực hiện Dự án/ phương án đầu tư "...", cụ thể như sau:

1. Nội dung và số vốn vay được hỗ trợ lãi suất vay (Liệt kê theo danh mục nội dung vốn vay được hỗ trợ lãi suất vay): ...
2. Mức hỗ trợ lãi suất vay (%): ...
3. Thời hạn hỗ trợ: ...
4. Các điều kiện kèm theo (*đề nghị ghi rõ nếu có*)

☐ Không đề nghị xem xét hỗ trợ lãi suất cho vay vì dự án/phương án đầu tư không đáp ứng điểm..., mục...điều... trong bản đánh giá này (*Nêu cụ thể một hoặc nhiều điểm không đáp ứng*) hoặc do các lý do khác (*xin liệt kê rõ*):

..., ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(ký, ghi rõ họ tên)

QUỸ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY**

1. Thông tin chung về dự án, phương án đầu tư:

- Tên dự án, phương án đầu tư:

 - Tên doanh nghiệp thực hiện:
Địa chỉ:
Điện thoại:
 - Tổ chức tín dụng cho vay vốn thực hiện dự án, phương án đầu tư:

 - Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt số ngày tháng năm
 - Địa điểm họp Hội đồng:
 - Thời gian họp Hội đồng: , ngày tháng năm
 - Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ (tổng số)
 - Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/.....(tổng số)
- 2. Kết quả đánh giá:**
- Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:
 - Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:

Stt	Họ và tên thành viên Hội đồng	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đồng ý hỗ trợ lãi suất vay	Không đồng ý hỗ trợ lãi suất vay	
1				
2				
3				
4				
5				
	Tổng số:			

Thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

QUỸ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án/phương án đầu tư:

2. Doanh nghiệp thực hiện dự án/phương án đầu tư:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:

3. Tổ chức tín dụng đã/đang cho vay vốn thực hiện dự án/phương án đầu tư:

- Tên tổ chức tín dụng:
- Địa chỉ:
- Hợp đồng tín dụng số ngày tháng năm
- Văn bản nhận nợ số ngày tháng năm

4. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay số ... ngày tháng năm .

5. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc Trực tiếp tại....

6. Thời gian họp: , ngày tháng năm

- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ (tổng số)
- Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/.....(tổng số)

7. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:

-
-

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng
2. Hội đồng đã nghe đại diện Quỹ giới thiệu tóm tắt về dự án/phương án đầu tư

3. Hội đồng đã nghe :

- Báo cáo đánh giá của các thành viên;
- Báo cáo đánh giá của các thành viên vắng mặt (nếu có) đề Hội đồng tham khảo.

4. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm theo

5. Kết luận của Hội đồng về các nội dung xét duyệt:

Theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 7 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN&ĐMST về đổi mới sáng tạo.

6. Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt:

Trên cơ sở đã đánh giá toàn bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay, Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Stt	Họ và tên thành viên Hội đồng	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đồng ý hỗ trợ lãi suất vay	Không đồng ý hỗ trợ lãi suất vay	
1				
2				
3				
4				
5				
	Tổng số:			

C. HỘI ĐỒNG THỐNG NHẤT ĐỀ NGHỊ

Trên cơ sở các kết luận về nội dung xét duyệt, Hội đồng đề nghị:

1. Quỹ ... xem xét hỗ trợ lãi suất vay:

- Tên doanh nghiệp:
- Tên dự án:
- Tổng vốn vay hỗ trợ lãi suất: đồng
- Nội dung vốn vay được hỗ trợ lãi suất (*nêu rõ vốn vay được hỗ trợ lãi suất vay sử dụng để làm gì*):
- Mức hỗ trợ lãi suất: %/năm
- Thời hạn hỗ trợ lãi suất vay: tháng
- Các điều kiện kèm theo:

Hoặc: Quý ... xem xét không hỗ trợ lãi suất vay, lý do như sau:

(Mô tả rõ lý do không hỗ trợ lãi suất vay)

2. Kiến nghị khác (nếu có):

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thư ký hội đồng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY**

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án/phương án đầu tư:

2. Doanh nghiệp thực hiện dự án/phương án đầu tư:

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Mã số thuế:

3. Tổ chức tín dụng đã/đang cho vay vốn thực hiện dự án/phương án đầu tư:

- Tên tổ chức tín dụng:

- Địa chỉ:

- Hợp đồng tín dụng số ngày tháng năm

- Văn bản nhận nợ số ngày tháng năm

4. Quyết định thuê tổ chức tư vấn xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay: số ... ngày tháng năm .

B. KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

Trên cơ sở xem xét, đánh giá Hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay do Quý... cung cấp, *Tổ chức tư vấn xét duyệt* đề nghị:

1. Quý ... xem xét hỗ trợ lãi suất vay:

- Tên doanh nghiệp:

- Tên dự án:

- Tổng vốn vay hỗ trợ lãi suất: đồng

- Nội dung vốn vay được hỗ trợ lãi suất (*nêu rõ vốn vay được hỗ trợ lãi suất vay sử dụng để làm gì*):
- Mức hỗ trợ lãi suất: %/năm
- Thời hạn hỗ trợ lãi suất vay: tháng
- Các điều kiện kèm theo:

2. Quỹ ... xem xét không hỗ trợ lãi suất vay:

(Mô tả rõ lý do không hỗ trợ lãi suất vay tương ứng tại từng nhóm sau: (1) Không đúng đối tượng; (2) Không đủ pháp lý; (3) Công nghệ không khả thi; (4) Không có hiệu quả kinh tế; (5) Gây tác động xấu đến môi trường; (6) Chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện dự án; ...)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
XÉT DUYỆT**

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

BỘ .../UBND...
QUỸ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
QUỸ ...

Căn cứ pháp lý: ...

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ lãi suất để thực hiện dự án (phương án đầu tư) “tên...” do Công ty (tên) chủ trì thực hiện, có vay vốn tại (TCTD):

1. Mức lãi suất hỗ trợ:
2. Nội dung, số vốn vay được hỗ trợ và thời gian hỗ trợ, chi tiết theo Phụ lục 1 kèm theo:
3. Phương thức hỗ trợ: ...

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Quỹ; doanh nghiệp được hỗ trợ).

Điều 3. Hiệu lực và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 1

(ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày .../.../... của (cấp thẩm quyền ra QĐ)

STT	Nội dung vốn vay	Số vốn vay được hỗ trợ lãi suất (đồng)	Thời gian hỗ trợ lãi suất vay	
			Từ ../.../...	Đến ../.../...
1.				
2.				
3.				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

Số: ...

Căn cứ: ...

Hôm nay ngày tháng năm ... tại ..., chúng tôi gồm có:

BÊN HỖ TRỢ LÃI SUẤT (sau đây gọi là bên A): Quỹ ...

- Địa chỉ: ...

- Điện thoại: ...

Email: ...

- Đại diện là ông (bà):...

Chức vụ:...

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

- Theo Quyết định ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng và văn bản liên quan đến hoạt động hỗ trợ lãi suất của Quỹ ... số ... ngày ... tháng... năm... của Giám đốc Quỹ... (nếu có)

BÊN NHẬN HỖ TRỢ LÃI SUẤT (sau đây gọi là bên B): Công ty

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Mã số thuế:

- Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

BÊN CẤP TÍN DỤNG (sau đây gọi là bên C): Ngân hàng thương mại cổ phần ...

- Mã số doanh nghiệp:

- Trụ sở chính:

- Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng: Ngân hàng ... chi nhánh..

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: do ... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần ... ngày ... tháng... năm...

- Người đại diện: ... chức vụ:...

- Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

- Theo Quyết định ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng và văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại chi nhánh số ... ngày ... tháng... năm... của Giám đốc Ngân hàng...

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hỗ trợ, số vốn vay được hỗ trợ

Điều 2. Mức hỗ trợ

Điều 3. Thời gian thực hiện hỗ trợ

Điều 4. Giải ngân hỗ trợ

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ các bên

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

Điều 8. Giám sát và xử lý vi phạm

Điều 9. Cam kết chung

Hợp đồng này được lập thành ... bản, các bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)

ĐẠI DIỆN BÊN C

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY

- Căn cứ ...

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại..., chúng tôi gồm các bên:

BÊN HỖ TRỢ LÃI SUẤT (sau đây gọi là bên A): Quỹ ...

- Địa chỉ: ...

- Điện thoại: ...

Email: ...

- Đại diện là ông (bà):...

Chức vụ:...

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

- Theo Quyết định ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng và văn bản liên quan đến hoạt động hỗ trợ lãi suất của Quỹ ... số ... ngày ... tháng... năm... của Giám đốc Quỹ... (nếu có)

BÊN NHẬN HỖ TRỢ LÃI SUẤT (sau đây gọi là bên B): Công ty

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Mã số thuế:

- Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

BÊN CẤP TÍN DỤNG (sau đây gọi là bên C): Ngân hàng thương mại cổ phần ...

- Mã số doanh nghiệp:

- Trụ sở chính:

- Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng: Ngân hàng ... chi nhánh..

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: do ... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần ... ngày ... tháng... năm...

- Người đại diện: ... chức vụ:...

- Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

- CCCD: ... cấp .../.../... tại ...

- Theo Quyết định ủy quyền ký và thực hiện các hợp đồng và văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng tại chi nhánh số ... ngày ... tháng... năm... của Giám đốc Ngân hàng...

Cùng thỏa thuận và thống nhất thanh lý Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay số... ngày... tháng... năm... như sau:

1. Ba bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay số... ngày... tháng... năm...

2. Ba bên nhất trí thanh lý Hợp đồng hỗ trợ lãi suất vay số... ngày... tháng... năm...

3. Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành ... bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN C

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ
ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY TỪ QUỸ ...**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án/ phương án đầu tư: (tên)
2. Địa điểm thực hiện:
3. Doanh nghiệp chủ trì thực hiện: (tên)
4. Tổ chức tín dụng cho vay: (tên)
5. Hợp đồng tín dụng số:
6. Mục tiêu của dự án/ phương án đầu tư:
7. Tổng vốn đầu tư của dự án/phương án đầu tư: ... đồng
8. Thời hạn vay: từ .../.../... đến .../.../...
9. Tổng số tiền vay: ... đồng
10. Thời gian được hỗ trợ lãi suất: từ .../.../... đến .../.../...
11. Tổng số tiền được nhận Hỗ trợ lãi suất:... đồng

II. KẾT QUẢ (So sánh trước - sau hỗ trợ)

1. Sản phẩm/hàng hóa/dịch vụ
2. Quy trình/mô hình kinh doanh/phương thức sản xuất
3. Hiệu quả về công nghệ
4. Hiệu quả về xã hội
5. Hiệu quả về môi trường

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mức độ hoàn thành mục tiêu:
2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai:
3. Tác động của chính sách hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp:
4. Kiến nghị, đề xuất: ...

Ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC III
NHIỆM VỤ HỖ TRỢ THÔNG QUA PHIẾU HỖ TRỢ TÀI CHÍNH
(VOUCHER)

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số III.1	Biên bản họp hội đồng xác định danh mục các chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.2	Biên bản họp hội đồng xác định nội dung chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.3	Chương trình hỗ trợ voucher
Mẫu số III.4	Đơn đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher (dành cho đối tượng cung cấp)
Mẫu số III.5	Phiếu đánh giá hồ sơ đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher
Mẫu số III.6	Biên bản kiểm phiếu xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher
Mẫu số III.7	Biên bản họp hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher
Mẫu số III.8	Quyết định về việc phê duyệt đối tượng cung cấp, sản phẩm mới, dịch vụ mới áp dụng hỗ trợ voucher
Mẫu số III.9	Hợp đồng triển khai voucher
Mẫu số III.10	Đề nghị cấp voucher (dành cho đối tượng sử dụng)
Mẫu số III.11	Quyết định về việc phê duyệt cấp voucher
Mẫu số III.12	Đề nghị thanh toán hỗ trợ voucher
Mẫu số III.13	Báo cáo kết quả áp dụng hỗ trợ voucher

BỘ.../UBND...

QUỖY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH DANH MỤC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher số ... ngày ... tháng ... năm ...

2. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc Trực tiếp tại....

3. Thời gian họp: ...h..., ngày ... tháng ... năm ...

- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ ... (tổng số)

- Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/...(tổng số)

4. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:

-

-

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm)

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Sau khi thảo luận, Hội đồng đã thống nhất và kết luận các nội dung sau:

1. Số lượng chương trình:

2. Nội dung từng chương trình:

a) Tên từng chương trình:

b) Mục tiêu của từng chương trình:

c) Lĩnh vực triển khai:

d) Định hướng sản phẩm, dịch vụ mới:

e) Kinh phí thực hiện từng chương trình:

f) Các yêu cầu khác của Quỹ:

Biên bản được thông qua tại cuộc họp vào hồi ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ..., tại ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ.../UBND...
QUỶ ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher số ... ngày ... tháng ... năm ...

2. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc Trực tiếp tại....

3. Thời gian họp: ...h..., ngày ... tháng ... năm ...

- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ ... (tổng số)

- Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/...(tổng số)

4. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:

-

-

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm theo

III. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Sau khi thảo luận, Hội đồng đã thống nhất và kết luận các nội dung chương trình như sau:

1. Điều kiện lựa chọn sản phẩm mới, dịch vụ mới.
2. Số lượng và loại sản phẩm, dịch vụ mới dự kiến hỗ trợ.
3. Mức hỗ trợ cho từng loại sản phẩm, dịch vụ mới dự kiến hỗ trợ.
4. Đối tượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

5. Phạm vi, thời gian công bố nhận hồ sơ xét duyệt và thời gian thực hiện chương trình.

6. Đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ mới.

7. Quy định thanh toán.

8. Yêu cầu về kết quả chương trình.

9. Các yêu cầu khác của Quý.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp vào hồi ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm ..., tại

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ .../UBND...
QUỸ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ VOUCHER

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../.... của Quỹ ...)

1. Tên chương trình:

2. Mục tiêu

Xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Chương trình.

3. Căn cứ pháp lý

Liệt kê các văn bản pháp lý, Điều lệ/Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ; Quyết định phê duyệt danh mục chương trình; các văn bản liên quan.

4. Phạm vi áp dụng

4.1. Lĩnh vực/nhóm công nghệ ưu tiên:

4.2. Thời gian thực hiện: từ .../.../... đến .../.../...; .

4.3. Địa bàn: *phạm vi toàn quốc/địa phương/địa bàn cụ thể (nếu có).*

5. Kinh phí thực hiện :

6. Đối tượng áp dụng

6.1. Đối tượng cung cấp: *điều kiện tham gia; nghĩa vụ về pháp lý.*

6.2. Đối tượng sử dụng: *điều kiện tham gia*

7. Điều kiện sản phẩm mới, dịch vụ mới

...

8. Số, loại sản phẩm mới, dịch vụ mới

...

9. Mức hỗ trợ cho từng loại sản phẩm mới, dịch vụ mới

...

10. Quy trình và mốc thời gian

- Mở cổng nhận hồ sơ: .../.../...
- Hạn nộp hồ sơ: .../.../...
- Xét duyệt: .../.../... đến .../.../...
- Công bố phê duyệt: .../.../...
- Ký hợp đồng triển khai: .../.../...
- Cấp voucher cho sử dụng: .../.../...
- Thời hạn sử dụng voucher: đến .../.../...
- Thanh toán hỗ trợ: trong ... ngày làm việc kể từ ngày xác nhận sử dụng voucher.

11. Quy trình thanh toán

...

12. Kết quả của chương trình

...

13. Quản lý, đánh giá

- *Yêu cầu về báo cáo đối với đối tượng cung cấp*
- *Đánh giá cuối kỳ chương trình*

14. Tổ chức thực hiện

(Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Quỹ; trách nhiệm đối tượng cung cấp và đối tượng sử dụng; cơ chế phối hợp với bộ, ngành, địa phương).

15. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung

(Thời điểm hiệu lực; thẩm quyền giải thích, sửa đổi, bổ sung Chương trình)

16. Hồ sơ và biểu mẫu áp dụng

- Đối tượng cung cấp: Mẫu 04 (Đơn đề xuất), Mẫu 05 (Phiếu đánh giá), Mẫu 06 (Biên bản kiểm phiếu), Mẫu 07 (Biên bản họp Hội đồng xét duyệt), Mẫu 08 (Quyết định phê duyệt), Mẫu 09 (Hợp đồng triển khai).

- Đối tượng sử dụng: Mẫu 10 (Đề nghị cấp voucher), Mẫu 11 (Quyết định cấp voucher)

- Thanh toán: Mẫu 12 (Đề nghị thanh toán), kèm hóa đơn điện tử, chứng từ đối ứng.

- Báo cáo: Mẫu 13 (Báo cáo kết quả áp dụng hỗ trợ voucher).

...ngày ... tháng ... năm...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ÁP DỤNG VOUCHER
(Dành cho Đối tượng cung cấp)

I. Thông tin đi tượng cung cấp

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Quyết định/giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
5. Mã số thuế:
6. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số:
7. Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
8. Người liên hệ: Điện thoại:

II. Thông tin sản phẩm/dịch vụ mới

1. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã/Phiên bản:
2. Mô tả kỹ thuật chính, tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng, giấy phép/chứng nhận lưu hành, tình trạng sở hữu trí tuệ.
3. Giá bán công bố gần nhất:
4. Chính sách bảo hành/bảo trì.

III. Đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher

1. Nhóm đối tượng sử dụng:
2. Phạm vi triển khai:
3. Số lượng sản phẩm/dịch vụ đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher:
4. Giá trị voucher:
5. Thời hạn áp dụng:
6. Phương thức thanh toán :

IV. Kết quả hỗ trợ dự kiến đạt được:

V. Cam kết tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ.

VI. Tài liệu kèm theo

...ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc Ký số)

QUỖ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HỖ TRỢ
VOUCHER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HỖ TRỢ VOUCHER
(Dùng cho thành viên Hội đồng xét duyệt)

Họ và tên thành viên đánh giá:

Chức danh Hội đồng:

- ☐ Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
☐ Phó Chủ tịch Hội đồng xét duyệt
☐ Ủy viên Hội đồng xét duyệt

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng cung cấp đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher

Tên:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

2. Sản phẩm/dịch vụ đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher:

- Tên sản phẩm/dịch vụ:
 - Mã/ Phiên bản:

B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Đối tượng cung cấp

- ☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
☐ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ
☐ Doanh nghiệp công nghệ cao
☐ Tổ chức, doanh nghiệp khác

2. Tính mới của Sản phẩm/dịch vụ

a) Thuộc danh mục Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, công nghệ cao, công nghệ chiến lược

b) Đã được sản xuất, có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giấy phép lưu hành hoặc chứng nhận hợp quy để lưu hành trên thị trường

c) Yếu tố mới về công nghệ, tính năng, mô hình kinh doanh hoặc thị trường ứng dụng

d) Khả năng nhân rộng, ứng dụng trên diện rộng hoặc mở rộng ra thị trường quốc tế

e) Phương án thương mại hóa hoặc kế hoạch kinh doanh khả thi chứng minh nhu cầu thị trường

f) Giá bán của sản phẩm/dịch vụ

3. Đối tượng sử dụng đề xuất

a) Loại hình (tổ chức/cá nhân)

b) Địa bàn hoạt động

c) Đặc điểm chính cần yêu cầu đối với đối tượng sử dụng

(Đánh giá theo các tiêu chí sau:

- *Đối với tổ chức: Lĩnh vực hoạt động, quy mô tổ chức*
- *Đối với cá nhân: Giới tính, tuổi, nghề nghiệp)*

4. Voucher đề xuất áp dụng

a) Số lượng voucher

b) Giá trị/voucher

c) Thời hạn sử dụng voucher

C. KẾT LUẬN

☐ Đồng ý đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher, cụ thể như sau:

1. Tên đối tượng cung cấp sản phẩm mới/dịch vụ mới được áp dụng hỗ trợ voucher:
2. Tên sản phẩm mới/dịch vụ mới được áp dụng hỗ trợ voucher
3. Số lượng, giá trị, thời hạn voucher;
4. Điều kiện cấp, tiêu chí đối tượng sử dụng.
5. Các điều kiện kèm theo (*đề nghị ghi rõ nếu có*)

☐ Không đề nghị áp dụng hỗ trợ voucher vì không đáp ứng điểm..., mục...điều... trong bản đánh giá này (*Nêu cụ thể một hoặc nhiều điểm không đáp ứng*) hoặc do các lý do khác (*xin liệt kê rõ*):

..., ngày.....tháng.....năm 20...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(*ký, ghi rõ họ tên*)

Mẫu số III.6

QUỖ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HỖ TRỢ
VOUCHER

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HỖ TRỢ VOUCHER

1. Thông tin chung:

- Tên đối tượng cung cấp sản phẩm mới/dịch vụ mới:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:
- Tên sản phẩm mới/dịch vụ mới:
- Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt số ngày tháng năm
- Địa điểm họp Hội đồng:
- Thời gian họp Hội đồng: , ngày tháng năm
- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ (tổng số)
- Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/.....(tổng số)

2. Kết quả đánh giá:

- Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:

Stt	Họ và tên thành viên Hội đồng	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đồng ý áp dụng hỗ trợ voucher	Không đồng ý áp dụng hỗ trợ voucher	
1				
2				
3				
4				
5				
	Tổng số:			

Thành viên Ban kiểm phiếu

(Họ, tên và chữ ký)

phiếu

Trưởng ban kiểm

(Họ, tên và chữ ký)

QUỸ ...
HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ÁP DỤNG
VOUCHER

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ÁP DỤNG VOUCHER

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng cung cấp:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Mã số thuế:

2. Tên sản phẩm mới/dịch vụ mới:

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ áp dụng voucher số ... ngày tháng năm .

4. Phương thức họp: Trực tuyến hoặc Trực tiếp tại....

5. Thời gian họp: , ngày tháng năm

- Thành viên Hội đồng có mặt: ...người/ (tổng số)
- Thành viên Hội đồng vắng mặt : ..người/.....(tổng số)

6. Danh sách khách mời tham dự họp Hội đồng:

-
-

B. NỘI DUNG LÀM VIỆC

a) Hội đồng trao đổi thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng

b) Hội đồng đã nghe đại diện Quỹ giới thiệu tóm tắt về nghị áp dụng hỗ trợ voucher

c) Hội đồng đã nghe :

- Báo cáo đánh giá của các thành viên;
- Báo cáo đánh giá của các thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

d) Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

(Các ý kiến trao đổi, đánh giá được ghi lại trong phụ lục đính kèm)

e) Kết luận của Hội đồng về các nội dung xét duyệt:

- Đánh giá theo các tiêu chí
- Đề xuất lựa chọn đối tượng cung cấp, sản phẩm mới, dịch vụ mới được áp dụng voucher, số lượng, giá trị, thời hạn voucher; điều kiện cấp, tiêu chí đối tượng sử dụng.

6. Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt:

Trên cơ sở đã đánh giá toàn bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay, Hội đồng bỏ phiếu xét duyệt. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Stt	Họ và tên thành viên Hội đồng	Kết quả đánh giá		Ghi chú
		Đồng ý hỗ trợ	Không đồng ý hỗ trợ	
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
	Tổng số:			

C. HỘI ĐỒNG THỐNG NHẤT ĐỀ NGHỊ

Trên cơ sở các kết luận về nội dung xét duyệt, Hội đồng đề nghị:

1. Quỹ ... xem xét hỗ trợ áp dụng voucher:

- Tên đối tượng cung cấp sản phẩm mới/dịch vụ mới được áp dụng hỗ trợ voucher:
- Sản phẩm mới/dịch vụ mới được áp dụng hỗ trợ voucher:
- Số lượng voucher được áp dụng hỗ trợ:
- Giá trị mỗi voucher:
- Thời hạn áp dụng voucher:
- Các điều kiện kèm theo:

Hoặc: Quỹ ... xem xét không hỗ trợ áp dụng voucher, lý do như sau:

(Mô tả rõ lý do không hỗ trợ)

2. Kiến nghị khác (nếu có):

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thư ký hội đồng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BỘ .../UBND...
QUỖ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đối tượng cung cấp, sản phẩm mới, dịch vụ mới áp dụng
hỗ trợ voucher

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
QUỖ ...

Căn cứ pháp lý: (liệt kê Nghị định, Điều lệ/Quy chế Quỹ, biên bản Hội đồng xét duyệt...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt áp dụng hỗ trợ voucher cho “Tên sản phẩm/dịch vụ” do “Tên đối tượng cung cấp” cung cấp (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Quỹ; đối tượng cung cấp).

Điều 3. Hiệu lực và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc Ký số)

Phụ lục: Nội dung áp dụng hỗ trợ voucher

(ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày .../.../... của ...)

1. Phạm vi
2. Quy mô
3. Số lượng
4. Giá trị voucher
5. Thời hạn voucher
6. Đối tượng sử dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI VOUCHER**Số:***Căn cứ: ...**Hôm nay ngày tháng năm ... tại ... (trực tuyến/ngoại tuyến), chúng tôi gồm có:***BÊN A: Quý...**

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

BÊN B: ...

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

Đại diện là ông (bà):

Chức vụ:

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng triển khai voucher (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi triển khai(sản phẩm/dịch vụ; địa bàn, đối tượng sử dụng).

Điều 2. Giá, mức hỗ trợ, số lượng và giá trị voucher; thời hạn voucher.

Điều 3. Quy trình cấp, sử dụng.

Điều 4. Thanh toán.

Điều 5. Báo cáo.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ các bên.

Điều 7. Xử lý vi phạm; tạm dừng và chấm dứt.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp; luật áp dụng; điều khoản chung.

ĐẠI DIỆN BÊN A

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc
Ký số)*

ĐẠI DIỆN BÊN B

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc
Ký số)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP VOUCHER
(Dành cho Đối tượng sử dụng)

1. Thông tin tổ chức/cá nhân:

- Tên tổ chức/cá nhân:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
- Mã số thuế tổ chức/Mã định danh của cá nhân:
- Tài khoản giao dịch trên nền tảng số:

2. Sản phẩm/dịch vụ đề nghị cấp voucher:

- Tên sản phẩm/dịch vụ
- Tên đối tượng cung cấp
- Nhu cầu số lượng voucher.

3. Minh chứng đáp ứng điều kiện, tiêu chí được công bố (nếu có).

4. Cam kết sử dụng đúng mục đích, chấp nhận kiểm tra, hậu kiểm; đồng ý chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của Quỹ.

...ngày ...tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ
CHỨC/NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP
VOUCHER**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu(nếu có)
hoặc Ký số)

BỘ .../UBND...
QUỸ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt cấp voucher

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
QUỸ ...

Căn cứ pháp lý: (liệt kê Nghị định, Điều lệ/Quy chế Quỹ, đánh giá của chuyên gia...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp voucher sử dụng “tên sản phẩm/dịch vụ” cho “tên đối tượng sử dụng”:

- Số lượng voucher:
- Giá trị/voucher:
- Thời hạn sử dụng voucher:

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Quỹ; đối tượng sử dụng).

Điều 3. Hiệu lực và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: ...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc Ký số)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HỖ TRỢ VOUCHER

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Mã số thuế:
5. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số:
6. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã/Phiên bản:
7. Hợp đồng triển khai voucher số ngày tháng năm

II. Đề nghị thanh toán voucher:

1. Số lượng voucher đã sử dụng:
2. Tổng giá trị thanh toán đề nghị:
3. Danh mục hồ sơ kèm theo: hợp đồng/đơn hàng; biên bản nghiệm thu; hóa đơn điện tử; chứng từ thanh toán phần đối ứng; bản tóm tắt kết quả.
4. Cam kết về tính chính xác.

...ngày ...tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc Ký số)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ ÁP DỤNG HỖ TRỢ VOUCHER

I. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Email:
4. Mã số thuế:
5. Tài khoản giao dịch trên nền tảng số:
6. Tên sản phẩm/dịch vụ: Mã/Phiên bản:
7. Hợp đồng triển khai voucher số ngày tháng năm

II. Tình hình cấp và sử dụng voucher

1. Số lượng voucher được phê duyệt hỗ trợ:
2. Số lượng voucher đã sử dụng được thanh toán:
3. Tỷ lệ sử dụng:
4. Tổng giá trị voucher đã được sử dụng:
5. Tổng số giao dịch:
 - Số hợp đồng/đơn hàng,
 - Tổng giá trị hợp đồng/đơn hàng:
 - Số lượng đối tượng sử dụng mới:
8. Phạm vi địa bàn triển khai:
9. Chỉ số tác động (doanh thu tăng thêm; mức độ hài lòng; mở rộng khách hàng)
10. Khó khăn, kiến nghị:

III. Tài liệu kèm theo.

...ngày ...tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu hoặc Ký số)

PHỤ LỤC IV
CÔNG NHẬN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, HỖ TRỢ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Phụ lục IV.1	Mẫu yêu cầu
Mẫu số IV.1.1	Yêu cầu công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.1.2	Yêu cầu cấp lại Giấy công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.2	Mẫu thuyết minh
Mẫu số IV.2.1	Thuyết minh Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.2.2	Thuyết minh Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.2.3	Thuyết minh cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.2.4	Thuyết minh chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.3	Mẫu Giấy công nhận
Mẫu số IV.3.1	Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.3.2	Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.3.3	Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.3.4	Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.3.5	Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.4	Mẫu báo cáo
Mẫu số IV.4.1	Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.4.2	Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.4.3	Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Mẫu số IV.4.4	Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5	Biểu mẫu của Hội đồng tư vấn thẩm định
Phụ lục IV.5.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.1.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.1.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.1.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo các cấp
Phụ lục IV.5.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Mẫu số IV.5.2.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo các cấp
Phụ lục IV.5.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.3.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.3.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Mẫu số IV.5.3.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5.4	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định (công nhận, chấm dứt, hủy bỏ) chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.1	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.2	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số IV.5.4.3	Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
Phụ lục IV.5.5	Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu của các Hội đồng
Mẫu số IV.5.5.1	Biên bản họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu
Mẫu số IV.5.5.2	Biên bản kiểm phiếu Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Số:/.....

YÊU CẦU CÔNG NHẬN²

Kính gửi:.....³

PHẦN 1: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ

I. Loại đối tượng đề nghị⁴:

☐ Tổ chức, doanh nghiệp

☐ Cá nhân, nhóm cá nhân

II. Thông tin của đối tượng đề nghị⁵

II.1. Thông tin của tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp:
- Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....

2. Đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp

- Họ và tên:Chức vụ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác: số:..... ngàycấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại: Email:.....

¹ Không cần điền trong trường hợp là cá nhân.

² Điền 1 trong các đối tượng sau: (1) Trung tâm đổi mới sáng tạo; (2) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (3) cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; (4) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (5) Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (6) Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

³ Tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy công nhận phù hợp.

⁴ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp

⁵ Điền thông tin vào mục II.1 hoặc II.2 tương ứng với lựa chọn tại Mục I Phần 1.

II.2. Thông tin của cá nhân, nhóm cá nhân

1. Cá nhân 1

- Họ và tên cá nhân yêu cầu:.....
- Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁶:
số:..... ngày cấp..... nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:Email:.....
- Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

2. Cá nhân 2, 3....⁷

PHẦN 2: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

Chọn 01 nội dung đề nghị công nhận sau⁸:

- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Trung tâm đổi mới sáng tạo
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

PHẦN 3: HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao⁹ giấy tờ pháp lý của tổ chức, doanh nghiệp;
- Thuyết minh Trung tâm đổi mới sáng tạo.....¹⁰ hoặc Thuyết minh Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....¹¹;

⁶ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam

⁷ Điền tương tự như Cá nhân 1.

⁸ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp.

⁹ Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.

¹⁰ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

¹¹ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Văn bản xác nhận của cơ quan chủ quản đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh trong trường hợp tổ chức thuộc quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo.....¹² hoặc Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo....¹³;

2. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao:
 - + Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác¹⁴;
 - + Giấy tờ pháp lý của tổ chức, doanh nghiệp (*Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*).
 - + Văn bản đầu tư, cam kết đầu tư; Giấy chứng nhận tham gia các chương trình ươm tạo, tăng tốc từ các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức tăng tốc khởi nghiệp hoặc các văn bản chứng minh khác; Chứng nhận Giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án khởi nghiệp sáng tạo; hoặc văn bằng bảo hộ đối với sáng chế;...(nếu có);
- Thuyết minh¹⁵;
- Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí theo quy định.

3. Đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Bản sao:
 - + Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác;
 - + Văn bằng đào tạo; các văn bản, giấy tờ liên quan đến trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác.
- Thuyết minh¹⁶

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp Giấy công nhận.....¹⁷.

¹² Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

¹³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

¹⁴ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam

¹⁵ Ghi rõ “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

¹⁶ Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp yêu cầu công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

¹⁷ Điền nội dung đã lựa chọn tại Phần II

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
HOẶC CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường
hợp là tổ chức doanh nghiệp)*

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CÔNG NHẬN

Kính gửi:.....²

PHẦN 1: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ

I. Loại đối tượng đề nghị³:

☐ Tổ chức, doanh nghiệp

☐ Cá nhân, nhóm cá nhân

II. Thông tin của đối tượng đề nghị⁴

II.1. Thông tin của tổ chức, doanh nghiệp

- Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên tổ chức, doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp:
- Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....

2. Đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp

- Họ và tên:Chức vụ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác: số:..... ngàycấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại: Email:.....

II.2. Thông tin của cá nhân, nhóm cá nhân

1. Cá nhân 1

- Họ và tên cá nhân yêu cầu:.....

¹ Không phải điền trong trường hợp là cá nhân.

² Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận.

³ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp

⁴ Điền thông tin vào mục II.1 hoặc II.2 tương ứng với lựa chọn tại Mục I Phần 1.

- Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁵:

số:..... ngày cấp..... nơi cấp

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:Email:.....

- Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

2. Cá nhân 2, 3....⁶

PHẦN 2: THÔNG TIN GIẤY CÔNG NHẬN ĐÃ ĐƯỢC CẤP

1. Loại Giấy công nhận đã được cấp:

Chọn 01 loại Giấy công nhận đã được cấp sau⁷:

- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
- ☐ Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
- ☐ Giấy công nhận Nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

2. Thông tin chi tiết:

- Cấp lần đầu số: ngàydo

- Cấp lần thứ...: ngàydo

II. THÔNG TIN YÊU CẦU CẤP LẠI GIẤY CÔNG NHẬN

1. Lý do yêu cầu cấp lại Giấy công nhận

- ☐ Thay đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân
- ☐ Giấy công nhận bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy công nhận với nội dung như sau:

.....

3. Hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo

⁵ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam

⁶ Điền tương tự như Cá nhân 1.

⁷ Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại đối tượng phù hợp.

a) Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin, điều chỉnh, bổ sung hoặc văn bản cam kết về việc giấy công nhận bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

b) Bản gốc Giấy công nhận (trong trường hợp thay đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân).

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo.

Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp lại Giấy công nhận.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP HOẶC
CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu trong trường hợp
là tổ chức doanh nghiệp)*

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....¹

I. Thông tin chung

1.1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

1.2. Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

II. Thuyết minh về mục tiêu và hoạt động chính

2.1. Thuyết minh về mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của đơn vị cần thể hiện nội dung kết nối, tập hợp và huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời kết nối và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo.

2.2. Thuyết minh về hoạt động chính

STT	Các hoạt động chính của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hoạt động đã thực hiện)	Thuyết minh về hoạt động (Mô tả về hoạt động đã lựa chọn)
1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ☐	
2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô ☐	

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

	hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, tài sản trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực		
3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	
5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	
6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	
7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ	☐	
8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	
9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	

III. Thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạ tầng kỹ thuật của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại hạ tầng kỹ thuật của đơn vị)	Thuyết minh về hạ tầng kỹ thuật (Mô tả về hạ tầng kỹ thuật đã lựa chọn)
-----	---	--

1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	
2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	
3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	
4	Có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương	☐	

IV. Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện (Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện đã lựa chọn)
I	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo	
1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐
2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐
II	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	
1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐

2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	
4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia	☐	
III	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia		
1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	
2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	
3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	
4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	
5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	

V. Thuyết minh về kết quả hoạt động hằng năm

STT	Nguồn lực, năng lực thực hiện của đơn vị <i>(Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn một loại nguồn lực, năng lực của đơn vị)</i>	Thuyết minh về nguồn lực, năng lực thực hiện
-----	---	---

			(Mô tả về nguồn lực, năng lực thực hiện đã lựa chọn)
I	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo		
1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	
2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	
3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	
II	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh		
1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	
2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	
3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	
III	Đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia		
1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	
2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	

3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	
---	--	--------------------------	--

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH

TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹

I. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

2. Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

3. Hoạt động chính:

II. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu

☐ Hỗ trợ hình thành, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá hoặc mô hình kinh doanh mới, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, do cá nhân, nhóm cá nhân hoặc tổ chức thực hiện.

☐ Cung cấp dịch vụ, hạ tầng và giải pháp nhằm kết nối, phát triển mạng lưới, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2. Hoạt động

(Đề nghị đơn vị mô tả mục tiêu hoạt động và các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đang thực hiện hoặc sẽ thực hiện, đối chiếu theo các nội dung dưới đây; mô tả được ít nhất một số hoạt động chính, kèm minh chứng cụ thể: báo cáo, hình ảnh, link sự kiện, hợp đồng, dịch vụ cung cấp, đối tượng thụ hưởng, ...)

2.1. **Tư vấn, đề xuất giải pháp hỗ trợ KNST** (pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư, gọi vốn).

a) Hoạt động đã triển khai:

.....

b) Kế hoạch trong thời gian tới:

.....

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

2.2. Tổ chức sự kiện, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối – quảng bá (giới thiệu công nghệ, sản phẩm KNST, kết nối nhà đầu tư, chuyên gia, viện, trường, DN...).

a) Số sự kiện đã tổ chức/năm:

.....

b) Quy mô/đối tác tham gia:

.....

2.3. Ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo (hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, thử nghiệm thị trường, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước, hỗ trợ tham gia sự kiện quốc tế...).

2.4. Phát triển & cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ KNST (không gian làm việc chung, tư vấn, đào tạo, hạ tầng – thiết bị R&D, nền tảng số).

a) Không gian làm việc chung:

.....

b) Dịch vụ tư vấn hiện có (pháp lý, tài chính, đào tạo, kỹ năng):

.....

c) Hạ tầng/thiết bị phục vụ R&D, thử nghiệm thị trường:

.....

d) Giải pháp hỗ trợ trên nền tảng số:

.....

2.5. Hỗ trợ về tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng, tiếp cận chính sách ưu đãi

a) Các dịch vụ đã triển khai:

.....

b) Ví dụ minh chứng:

.....

2.6. Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, báo cáo thường niên về KNST

a) Nền tảng/cơ sở dữ liệu hiện có:

b) Báo cáo định kỳ:

7. Cung cấp các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác cho khởi nghiệp sáng tạo

(Vui lòng ghi rõ:)

III. Hạ tầng kỹ thuật

1. Không gian làm việc chung

- Diện tích sử dụng: m²
- Số chỗ làm việc đồng thời: chỗ

(yêu cầu tối thiểu 30 chỗ làm việc đồng thời)

2. Khu vực sự kiện/đào tạo

- Có khu vực riêng/ hợp tác (ghi rõ):
- Sức chứa tối đa: người
- Trang thiết bị (hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng):

3. Hạ tầng công nghệ, thiết bị

- Internet tốc độ cao: Có/Không
- Nền tảng quản lý số (mô tả phần mềm đang sử dụng):
- Thiết bị cơ bản phục vụ làm việc và trình diễn sản phẩm:

III. Nguồn lực và năng lực thực hiện²

1. Nhân sự trực tiếp hỗ trợ KNST

- Tổng số nhân sự: người
- Trong đó có trình độ đại học trở lên phù hợp: người

2. Mạng lưới chuyên gia hợp tác thường xuyên

STT	Họ và tên	Lĩnh vực (công nghệ, kinh doanh, đầu tư, SHTT, pháp lý,..)	Hình thức hợp tác	Minh chứng (CV của chuyên gia, hợp đồng,...)
1				
2				

(Nêu rõ tổng số người làm việc; số lượng chuyên gia hợp tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động, có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động kèm minh chứng)

3. Năng lực kết nối, hợp tác

² Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST: yêu cầu tối thiểu: 07 nhân sự, trong đó tối thiểu 04 có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động; tối thiểu 10 chuyên gia.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp tỉnh: Yêu cầu tối thiểu 15 nhân sự, trong đó tối thiểu 08 có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động; tối thiểu 20 chuyên gia

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp quốc gia: Yêu cầu tối thiểu 30 nhân sự, trong đó ≥ 15 có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động; tối thiểu 30 chuyên gia.

- Tổ chức/ mạng lưới trong nước đã ký kết hợp tác:

.....

- Hình thức hợp tác: (Biên bản ghi nhớ, hợp đồng, chương trình...)

IV. Kết quả hoạt động hằng năm ³(trong 2 năm gần nhất)

1. Hoạt động hỗ trợ KNST

- Số lượng Dự án khởi nghiệp sáng tạo đã hỗ trợ: dự án
- Số lượng Cá nhân được hỗ trợ:
- Số lượng Nhóm cá nhân được hỗ trợ:
- Số lượng Doanh nghiệp KNST được hỗ trợ:

2. Hỗ trợ kết nối đầu tư

- Số lượng Cá nhân được hỗ trợ kết nối đầu tư:
- Số lượng Nhóm cá nhân được hỗ trợ kết nối đầu tư:
- Số lượng DN KNST được hỗ trợ kết nối đầu tư:
- Tổng số vốn cam kết đầu tư: tỷ đồng

(Nêu rõ số lượng; danh sách dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã được hỗ trợ hoặc cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được kết nối với quỹ đầu tư; hoặc Bản cam kết hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc cam kết kết nối cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo,).

V. Thuyết minh định hướng phát triển, năng lực của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp...⁴

³ Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST: 4. Yêu cầu trợ ít nhất 3 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 10 cá nhân hoặc 04 nhóm cá nhân hoặc 03 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với số tiền cam kết đầu tư đạt ít nhất 3 tỷ đồng trong hai năm gần nhất.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp tỉnh: Yêu cầu hỗ trợ ít nhất 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp quốc gia: Yêu cầu hỗ trợ ít nhất 40 dự án khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ ít nhất 100 cá nhân, hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 100 cá nhân hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng.

⁴ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

-- Trung tâm hỗ trợ KNST: không phải thuyết minh nội dung này.

.....

VI. Hồ sơ minh chứng kèm theo (nếu có)

- Bản sao Giấy đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập.
- Hình ảnh/biên bản bàn giao không gian làm việc, khu sự kiện.
- Danh sách nhân sự, hợp đồng lao động.
- Danh sách chuyên gia, hợp đồng hợp tác, CV.
- Biên bản ghi nhớ, hợp đồng hợp tác với tổ chức trong nước.
- Báo cáo kết quả hỗ trợ dự án/ DN KNST, hợp đồng, chứng từ liên quan đến kết nối đầu tư.
- Khác:...

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp tỉnh: Thuyết minh Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh của địa phương, vùng; Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương, vùng.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp quốc gia: Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế; Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Số:/.....

THUYẾT MINH²

1. Thông tin chung

1.1. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Tên cá nhân, nhóm cá nhân:
- Địa chỉ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác³:
số:..... ngàycấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại: Email

1.2. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:
- Website:

Người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp

- Họ và tên: Chức vụ:
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác⁴:
số:..... ngàycấp..... nơi cấp.....
- Điện thoại: Email

3. Thông tin về dự án khởi nghiệp sáng tạo

3.1 Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo:

3.2. Lĩnh vực hoạt động: ... (ví dụ: công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ tài chính...)

3.3. Mô tả tóm tắt dự án/ý tưởng kinh doanh:

(Trình bày trong 5-7 dòng về công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới, điểm sáng tạo, khác biệt...)

¹ Đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

² Ghi rõ “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với thuyết minh cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với thuyết minh doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn điền thông tin phù hợp đối tượng tương ứng tại mục số 1, mục số 2.

³ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

⁴ Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

3.4. Tài sản trí tuệ/công nghệ đã có:

- ☐ Bằng sáng chế ☐ Nhãn hiệu ☐ Kiểu dáng ☐ Bí quyết công nghệ
☐ Phần mềm ☐ Khác: ...

3.5. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

3.6. Thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo công nghệ (*tên dự án*) theo Quyết định đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư (nếu có)

.....

3.4. Hỗ trợ đầu tư, tài chính đã nhận được

☐ **Đã nhận đầu tư từ nhà đầu tư cá nhân/quỹ đầu tư (đính kèm xác nhận, hợp đồng, cam kết đầu tư)**

Tổng số vốn được đầu tư: VNĐ (hoặc USD) từ.... (*Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo/quỹ đầu tư mạo hiểm/nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ*)

+ Giai đoạn 1: VNĐ (hoặc USD)

+ Giai đoạn 2: VNĐ (hoặc USD)

- Tổng số vốn cam kết đầu tư: VNĐ (hoặc USD) từ... (*Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo/quỹ đầu tư mạo hiểm/nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ*)

☐ **Đã/đang được hỗ trợ bởi tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đính kèm xác nhận)**

- Kinh phí hỗ trợ (nếu có): VNĐ (hoặc USD) từ.... (*Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ*)

- Hoạt động được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ (*Ghi rõ hoạt động đã được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ, Văn bản cam kết hỗ trợ nếu có*)

.....

Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (*Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ*)

.....

3.6. Về tiềm năng tăng trưởng và phát triển

- Doanh thu 02 năm gần nhất (hoặc theo thời gian triển khai dự án):.....

+ Năm VNĐ (hoặc USD)

+ Năm..... VNĐ (hoặc USD)

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: %

- Đánh giá khả năng tăng trưởng và cạnh tranh

(*Yêu cầu: tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp; Nêu rõ khả năng tăng trưởng doanh thu tối thiểu trong 02 năm liên tiếp trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng cạnh tranh, phát triển sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, hiệu*

quả triển khai dự án khởi nghiệp sáng tạo; Minh chứng kèm theo: báo cáo tài chính, báo cáo doanh thu có xác nhận, tài liệu phân tích thị trường...)

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai.

**CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG
TẠO/DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO⁵**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

⁵ Người đại diện pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với trường hợp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THUYẾT MINH¹

I. Thông tin chung

- Họ và tên:
- Căn cước công dân/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác²:
số:..... ngày cấp..... nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:Email:.....

II. Thuyết minh đáp ứng tiêu chí

1. Đối với thuyết minh chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

STT	Các hoạt động đã thực hiện hỗ trợ (Đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ để chọn các hoạt động đã thực hiện)	Kết quả hoạt động hỗ trợ <i>(Nêu rõ thời gian; số lượng; tên đơn vị, cá nhân đã hỗ trợ; hồ sơ chứng minh quá trình hoạt động (giấy xác nhận, thư mời, hợp đồng, ảnh chụp minh chứng, sản phẩm truyền thông)</i>
1	Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.	☐
2	Tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá, thương mại hóa kết	☐

¹ Ghi rõ “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với trường hợp thuyết minh chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với trường hợp thuyết minh nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn nội dung thuyết minh tương ứng đối tượng tại mục số 1, số 2 phần II.

² Trường hợp là công dân nước ngoài phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

	quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư		
3	Tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài	☐	

(Yêu cầu hỗ trợ tối thiểu 20 cá nhân; 10 nhóm cá nhân KNST; 10 doanh nghiệp KNST)

2. Đối với Thuyết minh nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

2.1. Thu nhập cá nhân chịu thuế trong 2 năm gần nhất:

- Năm ...: ... VND
- Năm ...: ... VND

(Có đính kèm tài liệu chứng minh: bản sao tờ khai quyết toán thuế TNCN, xác nhận thuế...)

2.2. Kinh nghiệm công nghệ, kinh doanh, đầu tư (tối thiểu 3 năm):

- Số năm:....
- Lĩnh vực hoạt động chính: ...
- Vị trí công tác, vai trò, tổ chức đã tham gia: ...

2.2. Hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo trong 3 năm gần nhất:

Số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã đầu tư hoặc đầu tư trực tiếp:

- Tên dự án 1: ...
- + Hình thức đầu tư: ...
- + Số tiền: ... VND — Thời điểm: ...
- Tên dự án 2: ...
- + Hình thức đầu tư: ...
- + Số tiền: ... VND — Thời điểm: ...

- Tài liệu minh chứng (hợp đồng, thỏa thuận, biên bản đầu tư, hoặc các minh chứng khác;...)

(Yêu cầu ≥ 05 cá nhân; ≥ 02 nhóm hoặc ≥ 02 doanh nghiệp KNST; Minh chứng kèm theo: Hợp đồng đầu tư, thỏa thuận góp vốn, giấy chứng nhận phần vốn góp/cổ phần, Thư xác nhận từ cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp được đầu tư, Sao kê ngân hàng, chứng từ chuyển tiền,).

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai.

CÁ NHÂN YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO¹

Số:/²

Cấp lần đầu: ngày.... tháng... năm ...

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
2. Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số..... ngày cấp..... nơi cấp
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

LÀ TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....³

(theo Quyết định số.....ngày....tháng.....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyển số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “TTĐMST-QG” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “TTĐMST-ĐP” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; “TTĐMST” với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

³ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy công nhận nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục cấp lại tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.*

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO¹

Số:/.....²

Cấp lần đầu: ngày.... tháng... năm ...

Cấp lại lần thứ....: ngày... tháng... năm

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
2. Quyết định thành lập tổ chức/Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số..... ngày cấp..... nơi cấp
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

LÀ TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO.....³
 (theo Quyết định số.....ngày....tháng.....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyền số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ
 THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**

^{1 3} Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “HTKNST-QG” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “HTKNST-ĐP” đối với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; “HTKNST” với Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy công nhận nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục cấp lại tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.*

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN
 KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Số:/CN-KNST

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm.....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên cá nhân, nhóm cá nhân¹:
2. Căn cước công dân số:ngày cấp.....nơi cấp.....
3. Tên dự án khởi nghiệp sáng tạo công nghệ/ mô hình kinh doanh mới:.....

LÀ CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....của.....)

Số đăng ký: /; quyển số: ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**

¹ Trong trường hợp nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, có thể liệt kê đủ tên các thành viên thuộc nhóm.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo được cấp Giấy công nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.*

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP
 KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Số:/DN-KNST

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm.....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số.....ngày cấp.....nơi cấp.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

LÀ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyển số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**

Mặt sau Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được cấp Giấy công nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.*

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CÔNG NHẬN¹

Số:/².....

Cấp lần đầu: ngày....tháng....năm.....

Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm

1. Tên cá nhân:.....

2. Căn cước công dân số:ngày cấp.....nơi cấp.....

LÀ³

(theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....của.....)

Số đăng ký: /.....; quyển số:..... ; ngày.....tháng.....năm.....

Giấy công nhận có giá trị trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp lần đầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN**

^{1 3 5} Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CG-KNST” đối với đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NĐT-KNST” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

Mặt sau Giấy công nhận⁴

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN⁵

.....⁶ được cấp Giấy công nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy công nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.
4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy công nhận.

^{4 6} Điền “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LÀ TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....²

Kỳ báo cáo:..... Năm ...

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:³

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức:.....

- Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

- Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại:..... Email:.....

- Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Số điện thoại:..... Email:.....

II. Báo cáo kết quả hoạt động hằng năm

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hằng năm của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁴.

2.1. Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng doanh nghiệp, các hoạt động đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

2.2. Kết quả hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo

¹ “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

³ Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo tương ứng.

⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

Báo cáo kết quả thực hiện (danh sách, số lượng cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo đã hỗ trợ tương ứng, thời gian, kết quả của việc hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

2.3. Doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ

Báo cáo doanh thu trực tiếp (doanh thu, khách hàng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ đã cung cấp tương ứng, thời gian, kết quả của việc tư vấn, hỗ trợ và các thông tin khác có liên quan)

III. Đánh giá

3.1. Đánh giá chung về hoạt động của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁵

- a) Mức đạt kết quả hoạt động hằng năm
- b) Thuận lợi
- c) Khó khăn vướng mắc

3.2. Đánh giá đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ

- a) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thụ hưởng
- b) Thuận lợi
- c) Khó khăn vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁵ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LÀ TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI
NGHIỆP SÁNG TẠO¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo²

Kỳ báo cáo:..... Năm ...

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:³

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức:

- Loại hình:

☐ Đơn vị sự nghiệp công lập

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

- Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại: Email:

- Người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: Chức vụ:

Số điện thoại: Email:

II. Kết quả thực hiện theo Thuyết minh

*Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đã nêu trong Thuyết minh yêu cầu công
Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo⁴*

1. Hoạt động đã triển khai

2.1. Tư vấn, đề xuất giải pháp hỗ trợ KNST (pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư, gọi vốn).

a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):

b) Minh chứng:

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

^{2 4} Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

³ Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tương ứng.

- c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

2.2. Tổ chức sự kiện, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối – quảng bá (giới thiệu công nghệ, sản phẩm KNST, kết nối nhà đầu tư, chuyên gia, viện, trường, DN...).

- a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):
b) Minh chứng:
c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

2.3. Ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo (hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, thử nghiệm thị trường, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước, hỗ trợ tham gia sự kiện quốc tế...).

- a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):
b) Minh chứng:
c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

2.4. Phát triển & cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ KNST (không gian làm việc chung, tư vấn, đào tạo, hạ tầng – thiết bị R&D, nền tảng số).

- a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):
b) Minh chứng:
c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

2.5. Hỗ trợ về tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng, tiếp cận chính sách ưu đãi

- a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):
b) Minh chứng:
c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

2.6. Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, báo cáo thường niên về KNST

- a) Kết quả hoạt động đã triển khai (định lượng):
b) Minh chứng:
c) So sánh với cam kết tại Thuyết minh

(Yêu cầu: kèm minh chứng cụ thể: báo cáo, hình ảnh, link sự kiện, hợp đồng, dịch vụ cung cấp...)

7. Cung cấp các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác cho khởi nghiệp sáng tạo
(Vui lòng ghi rõ:)

2. Hạ tầng, kỹ thuật:

- Diện tích không gian làm việc chung:
- Số chỗ ngồi đồng thời:
- Khu vực sự kiện (sức chứa, trang thiết bị):
- Nền tảng quản lý số, hệ thống internet:

3. Nguồn lực và nhân sự

STT	Loại hình nhân sự	Số lượng	Trình độ/Chuyên môn	So sánh với cam kết trong Thuyết minh
1				
2				

- Danh sách chuyên gia hợp tác thường xuyên:
- Mạng lưới đã kết nối (trong nước, quốc tế):

4. Kết quả hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

STT	Dự án, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ	Yêu cầu tối thiểu	Kết quả nổi bật	Minh chứng	So sánh với cam kết trong Thuyết minh
1					
2					
....					

5. Huy động vốn và hợp tác

STT	Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp KNST được hỗ trợ kết nối đầu tư	Giá trị huy động (VNĐ)	Phương thức quản lý	Minh chứng	So sánh với cam kết trong Thuyết minh
1					
2					
.....					

III. Đánh giá về định hướng phát triển, năng lực của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp...⁵

.....

.....

2. Đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh:

2.1. Năng lực kết nối, hợp tác

- Tổ chức/ mạng lưới trong nước đã ký kết hợp tác:

⁵ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

-Trung tâm hỗ trợ KNST: không phải báo cáo nội dung này.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp tỉnh: báo cáo Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh của địa phương, vùng; Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương, vùng.

- Đối với Trung tâm hỗ trợ KNST cấp quốc gia: báo cáo Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế; Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài

- Hình thức hợp tác: (Biên bản ghi nhớ, hợp đồng, chương trình...)

2.2. Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

- Các công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới đã hỗ trợ phát triển:

- Tầm quan trọng/ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh địa phương/vùng (mô tả ngắn gọn):

(Đính kèm báo cáo, tài liệu minh chứng nếu có)

IV. Kết quả áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích

Thuyết minh các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được áp dụng trong kỳ báo cáo và kết quả.

.....

IV. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung về hoạt động của tổ chức

a) Mức đạt mục tiêu

.....

b) Thuận lợi

.....

c) Khó khăn vướng mắc

.....

4.2. Đánh giá kết quả áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích

a) Mức đạt mục tiêu

.....

b) Thuận lợi

.....

c) Khó khăn vướng mắc

.....

V. Kiến nghị, đề xuất

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN DOANH NGHIỆP KHỞI
NGHIỆP SÁNG TẠO¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của²

Kỳ báo cáo: năm ...

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:³

I. Thông tin chung

1. Đối tượng báo cáo (đánh dấu ☒):

☐ Cá nhân

☐ Nhóm cá nhân

☐ Doanh nghiệp

1. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

- Tên cá nhân, nhóm cá nhân:

- Địa chỉ:

- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác
: số:..... ngàycấp... nơi cấp

- Thông tin liên hệ (Điện thoại: Email)

2. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Tên doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

- Website:

Người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp

- Họ và tên: Chức vụ:

- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác
: số:..... ngàycấp..... nơi cấp

¹ Đối với trường hợp là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

^{2 4} Ghi rõ “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn điền thông tin tương ứng đối tượng phù hợp tại mục số 1, mục số 2 phần I.

³ Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận tương ứng.

- Thông tin liên hệ (Điện thoại: Email)

II. Kết quả thực hiện hoạt động theo thuyết minh

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đã nêu trong thuyết minh yêu cầu công nhận⁴

☐ **Đã nhận đầu tư từ nhà đầu tư cá nhân/quỹ đầu tư (đính kèm xác nhận, hợp đồng, cam kết đầu tư)**

- Tổng số vốn được đầu tư: VNĐ (hoặc USD) từ.... (Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo/quỹ đầu tư mạo hiểm/nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ)

+ Giai đoạn 1: VNĐ (hoặc USD)

+ Giai đoạn 2: VNĐ (hoặc USD)

- Tổng số vốn cam kết đầu tư: VNĐ (hoặc USD) từ...(Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo/quỹ đầu tư mạo hiểm/nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ)

☐ **Đã/đang được hỗ trợ bởi tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (đính kèm xác nhận)**

- Kinh phí hỗ trợ (nếu có): VNĐ (hoặc USD) từ...(Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ; Ghi rõ tên, thông tin, địa chỉ liên hệ)

- Hoạt động được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ (Ghi rõ hoạt động đã được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ, Văn bản cam kết hỗ trợ nếu có)

3.6. Về tiềm năng tăng trưởng và phát triển

- Doanh thu 02 năm gần nhất (hoặc theo thời gian triển khai dự án):.....

+ Năm VNĐ (hoặc USD)

+ Năm..... VNĐ (hoặc USD)

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: %

- Đánh giá khả năng tăng trưởng và cạnh tranh

(Nêu rõ khả năng tăng trưởng doanh thu tối thiểu trong 02 năm liên tiếp trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng cạnh tranh, phát triển sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, hiệu quả triển khai dự án khởi nghiệp sáng tạo.)

III. Kết quả áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích

Báo cáo các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đã được áp dụng trong kỳ báo cáo và kết quả (thuế, đất đai, tín dụng,...)

.....

IV. Đánh giá chung

.....

V. Kiến nghị, đề xuất

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

**CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN,
DOANH NGHIỆP BÁO CÁO⁵**
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Người đại diện pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với trường hợp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của¹

Kỳ báo cáo: năm ...

(Từ ngày tháng năm ... đến ngày tháng năm ...)

Kính gửi:²

1. Thông tin chung

- Tên chuyên gia hỗ trợ/nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo:
- Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu số: ... ngày cấp.....nơi cấp
- Địa chỉ liên hệ.....
- Thông tin liên hệ (điện thoại/email):

II. Kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ theo thuyết minh

Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đã nêu trong thuyết minh yêu cầu công nhận³

A. Nội dung báo cáo đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

(Chuyên gia kê khai chi tiết các hoạt động đã thực hiện, kèm minh chứng: hợp đồng, giấy xác nhận, chương trình đào tạo, thư mời, chứng chỉ,...).



Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

- Kết quả:

(Nêu rõ Thời gian, số lượng, tên cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức được hỗ trợ, Quyết định cử giảng viên/diễn giả từ đơn vị tổ chức, Hợp đồng giảng dạy/đào tạo với trung tâm, viện, trường, tổ chức hỗ trợ KNST, Tài liệu đào tạo, slide

^{1 2} Ghi rõ “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với trường hợp báo cáo của nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; lựa chọn báo cáo kết quả tương ứng với đối tượng báo cáo tại mục số 1, số 2 phần II.

² Tên Cơ quan cấp Giấy công nhận tương ứng.

giảng dạy có tên chuyên gia, Hình ảnh sự kiện, poster, ảnh giảng dạy, danh sách học viên, Thư cảm ơn/xác nhận từ đơn vị tổ chức hoặc học viên...)



Tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư

- Kết quả:

(Nêu rõ Thời gian, số lượng, tên cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức được hỗ trợ; Hợp đồng tư vấn hoặc biên bản ghi nhớ giữa chuyên gia và DN/nhóm cá nhân/nhà đầu tư; Báo cáo tư vấn có chữ ký, đóng dấu xác nhận, Thư xác nhận/giới thiệu từ doanh nghiệp hoặc tổ chức đã được tư vấn, Hồ sơ pháp lý liên quan ví dụ: hồ sơ đăng ký SHTT, hợp đồng góp vốn, giấy tờ thành lập DN KH&CN có tên chuyên gia tham gia hỗ trợ,...).



Tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài

- Kết quả:

(Nêu rõ Thời gian, số lượng, tên cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức được hỗ trợ Chương trình/kế hoạch truyền thông có tên chuyên gia tham gia xây dựng, hình ảnh, tài liệu truyền thông (poster, brochure, video, bài báo, website) có tên/ảnh chuyên gia, Hợp đồng/biên bản tư vấn chiến lược truyền thông, Biên bản làm việc/ký kết hợp tác, thư mời kết nối đối tác/nhà đầu tư, Danh sách khách mời, danh thiếp, email trao đổi trong sự kiện kết nối, Thư xác nhận của doanh nghiệp/đối tác đã được chuyên gia giới thiệu, hỗ trợ kết nối,)

B. Nội dung Báo cáo đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo

1. Thu nhập cá nhân trong kỳ báo cáo:

- Năm VNĐ

- Năm VNĐ

- Năm hiện tại (dự kiến): VNĐ

(Đính kèm tài liệu chứng minh: bản sao tờ khai quyết toán thuế TNCN, xác nhận thuế...)

2. Hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo trong kỳ báo cáo:

STT	Họ và tên cá nhân/nhóm cá nhân/DN KNST	Tên dự án/Ý tưởng	Giá trị đầu tư (VNĐ)	Thời gian đầu tư	Hình thức (góp vốn/cổ phần/khác)	Minh chứng đính kèm
1						Nhà đầu tư ghi rõ số hiệu tài liệu (ví dụ: <i>Phụ lục 01: Hợp đồng góp vốn ngày...</i>)
2						

(Minh chứng kèm theo: Hợp đồng đầu tư, thỏa thuận góp vốn, giấy chứng nhận phần vốn góp/cổ phần, Thư xác nhận từ cá nhân/nhóm cá nhân/doanh nghiệp được đầu tư, Sao kê ngân hàng, chứng từ chuyển tiền,....)

III. Kết quả áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích

Báo cáo các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đã được áp dụng trong kỳ báo cáo và kết quả (thuế, tín dụng, ...)

V. Đánh giá chung

.....

VI. Kiến nghị, đề xuất

.....

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

CÁ NHÂN BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN
 TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG
 TẠO.....¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Thuyết minh	☐	☐
III	Các tài liệu chứng minh tổ chức đáp ứng tiêu chí	☐	☐

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

IV	Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo	☐	☐
1	Được thành lập theo quy định của pháp luật dưới hình thức đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị	☐	☐
3	Thực hiện một số hoạt động chính sau	☐	☐
3.1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân	☐	☐
3.2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, tài sản trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực	☐	☐
3.3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	☐
3.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	☐

3.5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	☐
3.6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	☐
3.7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ	☐	☐
3.8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3.9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	☐
4.2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	☐
4.3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	☐
4.4	Có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn	☐	☐

	phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo		
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	☐
II	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện	☐	☐

	hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo		
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia		
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐
III	Tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục I.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn	☐	☐

	phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo		
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước	☐	☐
5.5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác):

.....

.....

- Tiêu chí (đáp ứng với các tiêu chí theo quy định):

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT
 CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI
 MỚI SÁNG TẠO.....¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 53	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 53	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 53	☐	☐
4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của Trung tâm (nếu có)	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo.....³

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 53	☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 53	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 17	☐	☐
<i>III.1</i>	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo</i>	☐	☐
1	Được thành lập theo quy định của pháp luật dưới hình thức đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì thực hiện một số hoạt động sau:	☐	☐
3.1	Khảo sát, thu thập và phân tích nhu cầu ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và phát triển sản phẩm mới của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân	☐	☐

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

3.2	Tư vấn, đề xuất các giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm: công nghệ, mô hình tổ chức - sản xuất - kinh doanh, tài sản trí tuệ và phương thức huy động nguồn lực	☐	☐
3.3	Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ đổi mới sáng tạo	☐	☐
3.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi số	☐	☐
3.5	Phát triển và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm - đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn - tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển - đổi mới sản phẩm	☐	☐
3.6	Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường	☐	☐
3.7	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ	☐	☐
3.8	Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3.9	Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc và kết nối như: văn phòng; phòng hội thảo; không gian tư vấn, kết nối; không gian trình diễn, trưng bày sản phẩm công nghệ	☐	☐
4.2	Có hạ tầng số và dữ liệu như: internet; cơ sở dữ liệu chuyên gia, công nghệ	☐	☐
4.3	Có tiện ích và dịch vụ dùng chung	☐	☐
4.4	Có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương		
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐

5.1	Có ít nhất 07 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, đạt ít nhất 05 tỷ đồng	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐

5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng, quốc gia	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 30 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 10 tỷ đồng	☐	☐
III.3	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.1.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 nhân lực cơ hữu, trong đó tối thiểu 50% nhân lực có trình độ đại học trở lên có chuyên môn phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động trực tiếp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
5.2	Có văn bản cam kết hợp tác với các chuyên gia, cố vấn về công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính - đầu tư	☐	☐
5.3	Có mạng lưới kết nối các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, các quỹ đầu tư, doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hoặc cải	☐	☐

	tiến đóng vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước		
5.5	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp, mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và ngoài nước	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp thực hiện một trong số các hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ	☐	☐
6.2	Hỗ trợ ít nhất 30 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các chương trình, khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Có doanh thu trực tiếp từ kết quả tư vấn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ đạt ít nhất 50 tỷ đồng	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

.....

.....

- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của Trung tâm đổi mới sáng tạo.....⁴*):

.....

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

.....

⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ *Đồng ý*

☐ *Không đồng ý*

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG
 NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI
 SÁNG TẠO.....¹**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 HỦY BỎ CÔNG NHẬN TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

I	Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 53	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 53	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH****HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN****TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI****NGHIỆP SÁNG TẠO¹**

..., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO²**

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ:.....

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số
...../.....ngày.....tháng.....năm.....của

6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Nội dung thuyết minh		
1	Loại hình	☐	☐
2	Hoạt động chính	☐	☐

^{1 2} Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.; lựa chọn thẩm định nguồn lực và năng lực thực hiện tương ứng với từng đối tượng.

3	Mục tiêu	☐	☐
4	Các hoạt động đã thực hiện	☐	☐
5	Hạ tầng kỹ thuật	☐	☐
6	Nguồn lực và năng lực thực hiện	☐	☐
7	Kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
8	Các hồ sơ minh chứng kèm theo (nếu có)	☐	☐
III	Văn bản xác nhận		
1	Văn bản xác nhận của cơ quan chủ quản đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh trong trường hợp tổ chức thuộc quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	☐	☐
2	Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, nơi tổ chức có trụ sở chính đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh trong trường hợp tổ chức không thuộc quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	☐	☐

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Thông tin chung		
1	Tư cách pháp nhân, loại hình (Được thành lập theo quy định của pháp luật dưới hình thức đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã; giấy tờ pháp lý của tổ chức)	☐	☐
2	Mục tiêu	☐	☐
II	Hoạt động đã thực hiện		
1	Tư vấn, đề xuất giải pháp hỗ trợ KNST (pháp lý, công nghệ, mô hình kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư, gọi vốn).	☐	☐
2	Tổ chức sự kiện, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối – quảng bá (giới thiệu công nghệ, sản phẩm KNST, kết nối nhà đầu tư,	☐	☐

	chuyên gia, viện, trường, DN...).		
3	Ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo (hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, thử nghiệm thị trường, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước, hỗ trợ tham gia sự kiện quốc tế...).	☐	☐
4	Phát triển & cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ KNST (không gian làm việc chung, tư vấn, đào tạo, hạ tầng – thiết bị R&D, nền tảng số).	☐	☐
5	Hỗ trợ về tài sản trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng, tiếp cận chính sách ưu đãi	☐	☐
6	Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, báo cáo thường niên về KNST	☐	☐
III	Về hạ tầng kỹ thuật		
1	Không gian làm việc chung	☐	☐
2	Khu vực riêng cho sự kiện/đào tạo/hội thảo/kết nối	☐	☐
3	Hạ tầng công nghệ, thiết bị	☐	☐
IV	Nguồn lực và năng lực thực hiện (đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo)		
1	Nhân sự trực tiếp (≥ 7 người, trong đó ≥ 4 đại học trở lên)	☐	☐
2	Mạng lưới chuyên gia hợp tác (≥ 10 chuyên gia thường xuyên trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing)	☐	☐
3	Năng lực kết nối, hợp tác (có năng lực kết nối, hỗ trợ hợp tác với các mạng lưới hỗ trợ KNST trong nước, hình thức rõ ràng)	☐	☐
4	Kết quả hoạt động hằng năm (trong 02 năm gần nhất)		
	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (≥ 3 dự án; ≥ 10 cá nhân, nhóm, DN KNST)	☐	☐
	Kết nối đầu tư (≥ 10 cá nhân; hoặc ≥ 4 nhóm; ≥ 3 DN KNST; tổng vốn ≥ 3 tỷ VNĐ)	☐	☐
III	Nguồn lực và năng lực thực hiện (đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh)		
1	Nhân sự trực tiếp (≥ 15 người, trong đó ≥ 8 đại học trở lên)	☐	☐
2	Mạng lưới chuyên gia hợp tác (≥ 20 chuyên gia thường xuyên trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing)	☐	☐
3	Năng lực kết nối, hợp tác (có năng lực kết nối, hỗ trợ hợp tác với các	☐	☐

	<i>mạng lưới hỗ trợ KNST trong nước, hình thức rõ ràng)</i>		
4	Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh của địa phương, vùng.	☐	☐
5	Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương, vùng.	☐	☐
6	Kết quả hoạt động hằng năm (<i>trong 02 năm gần nhất</i>)		
	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (≥ 10 dự án; ≥ 30 cá nhân; ≥ 15 nhóm; ≥ 10 DN KNST)	☐	☐
	Kết nối đầu tư (≥ 30 cá nhân; ≥ 15 nhóm hoặc ≥ 15 DN KNST; tổng vốn cam kết ≥ 10 tỷ VNĐ)	☐	☐
III	Nguồn lực và năng lực thực hiện (đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia)		
1	Nhân sự trực tiếp (≥ 30 người, trong đó ≥ 15 đại học trở lên)	☐	☐
2	Mạng lưới chuyên gia hợp tác (≥ 30 chuyên gia thường xuyên trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing)	☐	☐
3	Năng lực kết nối, hợp tác (<i>có hợp tác trong/ngoài nước, hình thức rõ ràng</i>)	☐	☐
4	Năng lực hỗ trợ phát triển công nghệ/sản phẩm/mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế	☐	☐
5	Khả năng huy động và quản lý nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài	☐	☐
6	Kết quả hoạt động hằng năm (<i>trong 02 năm gần nhất</i>)		
	Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (≥ 40 dự án; ≥ 100 cá nhân hoặc ≥ 40 nhóm hoặc ≥ 30 DN KNST)	☐	☐
	Kết nối đầu tư (≥ 100 cá nhân; ≥ 40 nhóm hoặc ≥ 30 DN KNST; tổng vốn cam kết ≥ 30 tỷ VNĐ)	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....
.....
- Tiêu chí (đáp ứng với các tiêu chí theo quy định):
.....
.....

- Ý kiến khác:
.....
.....
.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT
 CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ
 TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG
 TẠO.....¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 CHẤM DỨT CÔNG NHẬN TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP
 SÁNG TẠO
²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG
----	----------	------------

¹ Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45.	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 45.	☐	☐
4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của Trung tâm (nếu có)	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....³

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 45	☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 45	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 45	☐	☐
<i>III.1</i>	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo</i>	☐	☐
1	Được thành lập theo quy định của pháp luật dưới hình thức đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã	☐	☐
2	Mục tiêu hoạt động của đơn vị	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì thực hiện một số hoạt động sau:	☐	☐
3.1	Tư vấn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với từng đối tượng, bao gồm pháp lý, công nghệ, mô hình	☐	☐

³ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo.

	kinh doanh, tài sản trí tuệ, kết nối đầu tư và gọi vốn.		
3.2	Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, ngày hội, hoạt động kết nối, quảng bá, trình diễn/giới thiệu công nghệ, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo với nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện, trường, doanh nghiệp và các bên liên quan trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng, phát triển mạng lưới các chủ thể khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp các cấp.	☐	☐
3.3	Triển khai các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; thử nghiệm thị trường; tìm hiểu, phát triển thị trường trong nước, nước ngoài; hỗ trợ tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia sự kiện, cuộc thi trong nước và quốc tế.	☐	☐
3.4	Phát triển và cung cấp dịch vụ, hạ tầng, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: cung cấp không gian làm việc chung, tư vấn pháp lý - tài chính, đào tạo - huấn luyện kỹ năng, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu - phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; cung cấp giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng số, chuyển đổi số.	☐	☐
3.5	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; tư vấn định giá tài sản trí tuệ và tiếp cận các cơ chế tài chính dựa trên tài sản trí tuệ; Hỗ trợ thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ tiếp cận các chính sách ưu đãi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của nhà nước.	☐	☐
3.6	Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; thường niên xây dựng báo cáo về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.	☐	☐
4	Hạ tầng kỹ thuật	☐	☐
4.1	Có không gian làm việc chung với diện tích phù hợp, bố trí linh hoạt cho cá nhân, nhóm cá nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sử dụng, đáp ứng tối thiểu 10 chỗ làm việc đồng thời.	☐	☐
4.2	Có khu vực riêng hoặc thông qua hình thức hợp tác để tổ chức sự kiện, đào tạo, hội thảo chuyên đề, hoạt động kết nối nhà đầu tư với sức chứa tối thiểu 30 người, được trang bị hệ thống trình chiếu, âm thanh, ánh sáng đạt tiêu chuẩn.	☐	☐

4.3	Có hệ thống internet tốc độ cao, nền tảng quản lý số (phần mềm quản lý không gian, lịch sự kiện, dịch vụ tư vấn...), và các thiết bị cơ bản phục vụ làm việc và trình diễn sản phẩm.	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 07 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 04 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động;	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 10 chuyên gia hỗ trợ thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing;	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước.	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 3 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 10 cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.2	Hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 10 cá nhân hoặc 04 nhóm cá nhân	☐	☐
6.3	Hoặc 03 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với số tiền cam kết đầu tư đạt ít nhất 3 tỷ đồng trong hai năm gần nhất	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III. 1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 15 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 8 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động.	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 20 chuyên gia hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing;	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước;	☐	☐

5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, vùng;	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước và khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, vùng.	☐	☐
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo; 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;	☐	☐
6.2	Hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 30 cá nhân hoặc 15 nhóm cá nhân	☐	☐
6.3	Hoặc 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với cam kết đầu tư đạt ít nhất 10 tỷ đồng.	☐	☐
III.3	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định tổ chức được công nhận là Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh</i>	☐	☐
1	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III. 1	☐	☐
2	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.2	☐	☐
3	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.3	☐	☐
4	Đáp ứng các tiêu chí tại Mục III.4	☐	☐
5	Nguồn lực, năng lực thực hiện	☐	☐
5.1	Có ít nhất 30 người làm việc trực tiếp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trong đó tối thiểu 15 người có trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động;	☐	☐
5.2	Có danh sách ít nhất 30 chuyên gia hỗ trợ cam kết thường xuyên hợp tác, hoạt động trong các lĩnh vực gồm công nghệ, kinh doanh, đầu tư, sở hữu trí tuệ, pháp lý, tài chính, marketing;	☐	☐
5.3	Có năng lực kết nối, hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo trong nước và thế giới;	☐	☐
5.4	Có khả năng hỗ trợ phát triển, tạo ra các công nghệ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng trong phạm vi cả nước, quốc tế;	☐	☐
5.5	Có khả năng huy động và quản lý các nguồn tài trợ, nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước, khu vực tư nhân, quốc tế để triển khai các	☐	☐

	hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của quốc gia, ở nước ngoài.		
6	Về kết quả hoạt động hằng năm	☐	☐
6.1	Hỗ trợ ít nhất 40 dự án khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ ít nhất 100 cá nhân	☐	☐
6.2	Hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
6.3	Hoặc hỗ trợ kết nối đầu tư cho ít nhất 100 cá nhân hoặc 40 nhóm cá nhân hoặc 30 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với cam kết đầu tư đạt ít nhất 30 tỷ đồng.	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

.....

.....

- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.....⁴*):

.....

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁴ Điền “cấp quốc gia” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “cấp tỉnh” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ
SƠ YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN
TỔ CHỨC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
HỦY BỎ CÔNG NHẬN TỔ CHỨC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP
SÁNG TẠO²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....
.....
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-
....ngày tháng năm.... của
6. Tên hồ sơ:
7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 17	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 17	☐	☐
III	Giấy tờ pháp lý của tổ chức	☐	☐

^{1 2} Điền “CẤP QUỐC GIA” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; “CẤP TỈNH” đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; không điền đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ *Đồng ý*

☐ *Không đồng ý*

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH****HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN**.....¹

..., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN²

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số /QĐ-.....

ngày tháng năm của

6. Tên hồ sơ:

.....

.....

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Văn bản yêu cầu công nhận	☐	☐
II	Bản thuyết minh		
1	Thông tin về cá nhân, nhóm cá nhân; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

^{1 2} Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

7.2. Thẩm định về nội dung hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
2	Thông tin về dự án khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3	Tài liệu chứng minh đã được hỗ trợ đầu tư, tài chính	☐	☐
4	Thông tin về tiềm năng tăng trưởng và phát triển	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

.....

- Tiêu chí (*đáp ứng với các tiêu chí theo quy định*):

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT
 CÔNG NHẬN¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 CHẤM DỨT CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐

^{1 2} Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 1 Điều 17	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm c khoản 1 Điều 17	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 17	☐	☐
4	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 17	☐	☐
6	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của ³ (nếu có)	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định công nhận là⁴

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều 17	☐	☐
II	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 17	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 17	☐	☐
1	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo kêu gọi đầu tư hoặc được cam kết đầu tư	☐	☐
2	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ	☐	☐
3	Khả năng khôi phục và duy trì tăng trưởng doanh thu tối thiểu trong 02 năm liên tiếp của doanh nghiệp hoặc từ việc triển khai dự án khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

^{3 4} Điền “cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ (*sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác*):

.....

.....

.....

.....

- Tiêu chí (*khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí*):

.....

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

.....

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ *Đồng ý*

☐ *Không đồng ý*

Thành viên Hội đồng
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ
 SƠ YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN**
¹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU
CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN²

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-
ngày tháng năm..... của
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 17	☐	☐

¹ Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; “DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo..

2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 17	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ *Đồng ý*

☐ *Không đồng ý*

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN**.....¹**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:.....

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

.....

.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số.../ ngày
tháng năm của.....

6. Tên hồ sơ:

.....

.....

.....

7. Nội dung thẩm định:

7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu công nhận	☐	☐

^{1 2} Điền “CHUYÊN GIA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

II	Nội dung thuyết minh		
1	Các hoạt động đã thực hiện	☐	☐
2	Kinh nghiệm	☐	☐
III	Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí	☐	☐
IV	Căn cước công dân/ Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là Chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo		
1	Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
2	Tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư	☐	☐
3	Tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài	☐	☐
4	Số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã hỗ trợ trong 02 năm gần nhất <i>((yêu cầu tối thiểu: 20 cá nhân, 10 nhóm cá nhân KNST hoặc 10 doanh nghiệp KNST))</i>	☐	☐
II	Tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là Nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo		
1	Thu nhập cá nhân chịu thuế trong 2 năm gần nhất <i>(Yêu cầu: Thu nhập chịu thuế đạt tối thiểu 1 tỷ VNĐ/năm trong</i>	☐	☐

	<i>ít nhất 2 năm gần đây và có khả năng duy trì trong năm hiện tại)</i>		
2	Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, marketing, tài chính, kinh doanh hoặc đầu tư <i>(Yêu cầu tối thiểu 5 năm)</i>	☐	☐
3	Hoạt động đầu tư trực tiếp vào khởi nghiệp sáng tạo <i>(Yêu cầu ≥ 05 cá nhân; ≥ 02 nhóm hoặc ≥ 02 doanh nghiệp KNST)</i>	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác)*:

.....

.....

- Tiêu chí *(đáp ứng với các tiêu chí theo quy định)*:

.....

.....

- Ý kiến khác:

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý cấp Giấy công nhận.

☐ Không đồng ý cấp Giấy công nhận.

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
 HỒ SƠ YÊU CẦU CHẤM DỨT
 CÔNG NHẬN¹**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
 CHẤM DỨT CÔNG NHẬN²**

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
tháng năm của.....
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:
- 7.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về việc chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 1 Điều 17	☐	☐
2	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm d khoản 1 Điều 17	☐	☐
3	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 17	☐	☐

^{1 2} Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận đối với chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

4	Báo cáo hoạt động năm gần nhất của ³ (nếu có)	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

7.2. Thẩm định về khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí xác định công nhận là⁴

TT	TIÊU CHÍ	TÌNH TRẠNG	
		Đạt	Không đạt
I	Giải trình về lý do yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 1 Điều 17	☐	☐
II	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm d khoản 1 Điều 17	☐	☐
III	Tính chính đáng, khả năng khắc phục vi phạm tại điểm đ khoản 1 Điều 17	☐	☐
III.1	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo</i>	☐	☐
1	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo hoạt động Đào tạo nâng cao năng lực cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
2	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo tư vấn về marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, nhà đầu tư cá nhân, quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
3	Khả năng khôi phục, duy trì và đảm bảo tư vấn về xây dựng chương trình truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐

^{3 4 5} Điền “chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu chấm dứt công nhận đối với nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

	tạo; kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; giới thiệu đối tác, nhà đầu tư, hỗ trợ thủ tục nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nước ngoài		
4	Khả năng khôi phục, duy trì hỗ trợ số lượng cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	☐	☐
III.2	<i>Khả năng khôi phục và duy trì đáp ứng tiêu chí xác định cá nhân được công nhận là nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo</i>	☐	☐
1	Khả năng thu nhập cá nhân chịu thuế trong 02 năm gần nhất <i>(Yêu cầu: Thu nhập chịu thuế đạt tối thiểu 1 tỷ VNĐ/năm trong ít nhất 2 năm gần đây và có khả năng duy trì trong năm hiện tại)</i>	☐	☐
1	Kinh nghiệm công nghệ, kinh doanh, đầu tư <i>(Yêu cầu tối thiểu 5 năm)</i>	☐	☐
2	Hoạt động đầu tư trực tiếp vào khởi nghiệp sáng tạo <i>(Yêu cầu ≥ 05 cá nhân; ≥ 02 nhóm hoặc ≥ 02 doanh nghiệp KNST)</i>	☐	☐

7.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác)*:

.....

- Tiêu chí *(khả năng khắc phục và đáp ứng các tiêu chí của)*:

.....

- Ý kiến khác:

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan có thẩm quyền công nhận)
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ
 SƠ YÊU CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹

...., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU
CẦU HỦY BỎ CÔNG NHẬN²

1. Họ và tên:.....
2. Chức vụ:.....
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại):.....

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số/QĐ-
ngày tháng năm..... của
6. Tên hồ sơ:

7. Nội dung thẩm định:

TT	NỘI DUNG	TÌNH TRẠNG	
		Có	Không
I	Yêu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
II	Báo cáo về đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận	☐	☐
1	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm a khoản 2 Điều 17	☐	☐

¹ Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

² Điền “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; “NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO” đối với Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu hủy bỏ công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo..

2	Giải trình về lý do yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận theo điểm b khoản 2 Điều 17	☐	☐
III	Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân khác	☐	☐

- Ý kiến của thành viên hội đồng:

.....

.....

.....

.....

.....

8. Kết luận và kiến nghị:

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan cấp Giấy công nhận)
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU¹²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
.....³⁴

1. Tên hồ sơ:
2. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số...../.....ngày
.....tháng năm của.....
3. Ngày họp:.....
4. Địa điểm:.....
5. Thành phần tham dự phiên họp Hội đồng:
 Tổng số: Vắng mặt:
6. Bầu Ban kiểm phiếu:.....người, gồm:
 Trưởng ban:
 Thành viên 1:
 Thành viên 2:
7. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng
 7.1. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

¹ Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “CÔNG NHẬN”; (2) “CHẤM DỨT CÔNG NHẬN”; (3) “HỦY BỎ CÔNG NHẬN”.

² Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (2) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (3) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”; (4) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (5) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (6) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (7) “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (8) “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, NHÀ ĐẦU TƯ CHO KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”.

³ Tương tự như 1

⁴ Tương tự như 2

Số phiếu “Đồng ý”:.....

Số phiếu “Không đồng ý” :.....

Đánh giá chung : Đồng ý: ☐

Không đồng ý: ☐

(Đánh giá chung đồng ý cấp Giấy công nhận nếu ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định có mặt đồng ý).

7.2. Kiến nghị của Hội đồng:

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHI TIẾT Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cơ quan cấp Giấy công nhận)
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ YÊU CẦU¹²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ YÊU CẦU
.....³⁴

Tên hồ sơ:	
1. Số phiếu phát ra: ☐	2. Số phiếu thu về: ☐
3. Số phiếu hợp lệ: ☐	4. Số phiếu không hợp lệ: ☐

TT	Họ và tên	Chức danh Hội đồng ⁵	Đồng ý	Không đồng ý
1		Chủ tịch		
2		Phó Chủ tịch		
3		Ủy viên phản biện 1		
4		Ủy viên phản biện 2		
5		Ủy viên		
6		Ủy viên		
7		Ủy viên		

¹ Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “CÔNG NHẬN”; (2) “CHẤM DỨT CÔNG NHẬN”; (3) “HỦY BỎ CÔNG NHẬN”.

² Điền một trong các nội dung tương ứng: (1) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (2) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (3) “TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”; (4) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP QUỐC GIA”; (5) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CẤP TỈNH”; (6) “TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (7) “CÁ NHÂN, NHÓM CÁ NHÂN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”; (8) “CHUYÊN GIA HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, NHÀ ĐẦU TƯ CHO KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”.

³ Tương tự như 1

⁴ Tương tự như 2

⁵ Hội đồng có tổng số 5, 7, 9, 11 thành viên tương ứng theo quy định.

8		Ủy viên		
9		Ủy viên		
10		Ủy viên		
11		Ủy viên		
Tổng số				

Các thành viên Ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

PHỤ LỤC V

CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số V.1	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu số V.2	Phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu số V.3	Phiếu đánh giá Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu số V.4	Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu số V.5	Đơn đề nghị cấp thay đổi nội dung/cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Mẫu số V.6	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Email:

- Website:

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân:
do..... cấp ngày ... tháng ... năm

- Điện thoại:..... Email:

- Hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Số ngày tháng năm, do..... cấp.

- Loại hình doanh nghiệp:

5. Thông tin về công nghệ hoặc kết quả KH&CN

5.1. Thông tin về công nghệ:

- Tên công nghệ:

- Nguồn gốc tài chính:

- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):

- Số đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ:

5.2. Thông tin về kết quả KH&CN:

- Tên kết quả:.....
- Nguồn gốc tài chính:
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):
- Văn bản công nhận kết quả KH&CN:

6. Danh mục các sản phẩm sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng:

.....

7. Phần cam đoan: Cam đoan những lời khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

2. Mô tả công nghệ/kết quả KH&CN:

- Tính năng:
- Sơ đồ quy trình công nghệ:

3. Năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp:

3.1. Tổng chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên tổng doanh thu trong 3 năm gần nhất (bao gồm cả chi phí chuyển giao công nghệ):

- Tổng doanh thu:
- Tổng chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:
- Tỷ lệ:

3.2. Có bộ phận nghiên cứu và phát triển:

- Tổng số người lao động:
- Danh sách nhân lực tham gia bộ phận nghiên cứu và phát triển:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác

- Hợp tác với chuyên gia, viện, trường, tổ chức KH&CN (nếu có):

(Liệt kê các hợp đồng, biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác)

4. Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường:

4.1. Tỷ lệ doanh thu của sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tổng doanh thu năm gần nhất:

- Tổng doanh thu:

- Doanh thu của sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:
- Tỷ lệ:

4.2. Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại một trong các hiệu quả (*áp dụng đối với doanh nghiệp lớn*):

- Được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài;
 - Được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định pháp luật;
 - Chất lượng tương đương hàng nhập khẩu từ các thị trường tiên tiến: châu Âu, Hoa Kỳ hoặc Nhật Bản;
 - Đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về chất lượng hoặc môi trường;
 - Tăng trưởng doanh thu từ sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 10% trong năm gần nhất.
- (kèm theo minh chứng).

.....

.....

5. Danh mục các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

TT	Tên công nghệ/kết quả KH&CN (quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định)	Danh mục các sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Ghi chú

6. Phương án phát triển công nghệ/kết quả KH&CN trong thời gian tới:

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp
- Mã số DN:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại/Email:
- Người đại diện:

II. Nội dung đánh giá hồ sơ:

1. Thành lập và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: đăng ký lần đầu ngày. tháng. năm
- Tình trạng hoạt động:

2. Thông tin về công nghệ/kết quả KH&CN:

TT	Tên công nghệ/kết quả KH&CN	Văn bản công nhận (quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định)	Tình trạng hiệu lực của văn bản công nhận

3. Năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp:

- 3.1. Tổng chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tổng doanh thu trung bình 3 năm gần nhất;
- 3.2. Có bộ phận nghiên cứu và phát triển;

4. Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường:

TT	Nội dung tiêu chí	Kết quả đánh giá hồ sơ	Đáp ứng điều kiện
1			
2			
...			

5. Đánh giá

- ☐ Đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận DNKHCN
- ☐ Chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận DNKHCN, cần bổ sung các nội dung sau:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Cơ quan cấp giấy chứng nhận doanh
nghiệp khoa học và công nghệ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Số:/DNKH&CN

Cấp lần đầu: ngày tháng ... năm ...

Cấp thay đổi/ cấp lại lần thứ ...: ngày ... tháng ... năm

Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số..... ngày..... tháng năm

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Danh mục sản phẩm của doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

STT	Tên công nghệ, kết quả KH&CN	Tên sản phẩm
1.		
2.		
3.	...	...

....., ngày tháng năm

**Thủ trưởng cơ quan cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp
khoa học và công nghệ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP THAY ĐỔI NỘI DUNG/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:Fax:

- Email:

- Website:

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân:do..... cấp ngày
... tháng ... năm

- Điện thoại:Email:.....

- Hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện nay:.....

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Số ngày tháng năm, do..... cấp.

- Loại hình doanh nghiệp:.....

5. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

- Cấp lần đầu số: ngày.....

- Cấp lại lần thứ.....ngày.....

II. DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG
NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Lý do thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

2. Doanh nghiệp đề nghị thay đổi các nội dung sau trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

.....
.....

3. Trường hợp doanh nghiệp khoa học và công nghệ bổ sung Danh mục sản phẩm trên Giấy chứng nhận, doanh nghiệp kê khai các nội dung sau:

3.1. Thông tin về công nghệ hoặc kết quả KH&CN

a. Thông tin về công nghệ:

- Tên công nghệ:

- Nguồn gốc tài chính:

- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):

- Số đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trường hợp nhận chuyển giao):

b. Thông tin về kết quả KH&CN:

- Tên kết quả:

- Nguồn gốc tài chính:

- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):

- Lĩnh vực

3.2. Danh mục các sản phẩm của doanh nghiệp khoa học và công nghệ cần bổ sung:

.....

III. DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

.....

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp thay đổi nội dung/ cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Kỳ báo cáo: năm ...

(Từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến ngày 15 tháng 12 năm ...)

Kính gửi:

I. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: Fax:
- Người đại diện (họ và tên, số điện thoại, email):

II. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: Triệu đồng²

Tình trạng (đang hoạt động/ngừng hoạt động/ giải thể/ phá sản)	Tình trạng số hữu ³	Tổng kinh phí đầu tư cho KH&CN của năm							Danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN	Tổng doanh thu	Doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN	Tăng trưởng doanh thu (so với năm liền kề)	Tổng lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận trước thuế của sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN	Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	Tiền thuê đất được ưu đãi, giảm	Vay vốn tín dụng ưu đãi ⁵	Trích lập quỹ phát triển KH&CN	Thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước ⁶	Các ưu đãi, hỗ trợ khác (mà doanh nghiệp được hưởng)	Tổng số lao động (người)	Thu nhập bình quân tháng của người lao động
		Chi phí nhân sự R&D	Chi phí vật tư, nguyên vật liệu phục vụ R&D	Chi phí dịch vụ, chuyên gia, thuê ngoài phục vụ R&D	Chi phí sở hữu trí tuệ và pháp lý liên quan đến R&D	Khấu hao, chi phí tài sản phục vụ R&D	Chi phí quản lý, vận hành liên quan đến hoạt động R&D	Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách														

III. Kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trong báo cáo./.

Đại diện doanh nghiệp
(ký, họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC VI

**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, THÚC ĐẨY VĂN
HÓA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

(Kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu số VI.1	Đơn đề nghị hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số VI.2	Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số VI.3	Văn bản cam kết cung cấp thông tin và thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ hoạt động
Mẫu số VI.4	Hợp đồng hỗ trợ hoạt động hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số VI.5	Quyết định về việc phê duyệt hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số VI.6	Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số VI.7	Giấy đề nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước
Mẫu số VI.8	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước
Mẫu số VI.9	Phiếu đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước
Mẫu số VI.10	Biên bản họp Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước
Mẫu số VI.11	Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Kính gửi: (Tên Cơ quan quản lý nhiệm vụ)

Chúng tôi là:

1. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp, tổ chức:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email: Website:
- Quyết định/giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
- Mã số thuế:
- Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chúng tôi đề nghị được hỗ trợ để thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo từ nguồn Ngân sách nhà nước như sau:

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

- Nội dung 1:
- Nội dung 2:

3. Tổng kinh phí (dự toán):

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:.....

Kinh phí đề nghị tài trợ từ NSNN:.....

Vốn đối ứng của doanh nghiệp:

4. Thời gian, địa điểm thực hiện:

- Thời gian:

- Địa điểm:

5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ đổi mới sáng tạo;
- Hồ sơ năng lực của doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất;
- Các tài liệu khác.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của hồ sơ.

Kính đề nghị (Cơ quan quản lý nhiệm vụ) xem xét phê duyệt hỗ trợ kinh phí.

Trân trọng cảm ơn./.

...ngày ... tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**TÊN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Số hiệu văn bản)

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN CAM KẾT VỀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ THỰC HIỆN
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan quản lý kinh phí)

I. Thông tin về doanh nghiệp, tổ chức

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức:...
2. Mã số thuế:...
3. Địa chỉ: ...
4. Điện thoại: ... Email: ... Website: ...
5. Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
5. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:...
6. Tên hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo:

II. Nội dung cam kết

Doanh nghiệp, tổ chức cam kết:

1. Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan quản lý kinh phí.
2. Chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho một nội dung chi.
3. Thực hiện đúng các cam kết khi nhận hỗ trợ để thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý kinh phí về sử dụng kinh phí, tài sản, kết quả, hiệu quả của hoạt động.
4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin và tài liệu bổ sung theo yêu cầu của cơ quan quản lý kinh phí và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
5. Phối hợp với cơ quan quản lý kinh phí và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Văn bản cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP,
TỔ CHỨC**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

HỢP ĐỒNG

**HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO, HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO, THÚC ĐẨY VĂN
HÓA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO**

Số: /20.../HTHD.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số .../2025/QH15;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ số ... ngày ... của ...;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại ...

CHÚNG TÔI GỒM

1. Bên giao (Bên A) là: (sau đây viết tắt là).

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Số tài khoản: tại Ngân hàng:

2. Bên nhận (Bên B) là:

Tổ chức chủ trì thực hiện hoạt động

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ: , làm đại diện

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo “...” (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện nhiệm vụ

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện hoạt động: “...”, mã số theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh và các Phụ lục kèm theo là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.

Thời gian thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo là ... tháng, từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...

Điều 2. Nội dung hợp đồng

- Tên hoạt động: ...
- Mục tiêu: ...
- Địa điểm: ...

Điều 3. Kinh phí và phương thức tài trợ

1. Tổng kinh phí nhiệm vụ: ... đồng.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước tài trợ: ... đồng.
- Nguồn vốn ngoài ngân sách: ... đồng.

2. Phương thức giải ngân: theo tiến độ, gắn với sản phẩm/đầu ra

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Cung cấp kinh phí tài trợ đúng tiến độ.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán việc thực hiện.
- Được quyền tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có báo cáo cuối kỳ và báo cáo quyết toán.
- Cung cấp sản phẩm/dữ liệu theo cam kết.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của chứng từ.

Điều 6. Điều chỉnh, gia hạn và chấm dứt hợp đồng

Điều kiện, thủ tục và trách nhiệm các bên trong việc điều chỉnh hợp đồng

Điều 7. Chế tài và xử lý vi phạm

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

- Hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hoàn tất quyết toán.
- Hợp đồng lập ... bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

Bên A (Bên giao)

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN QUẢN LÝ KINH PHÍ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bên B (Bên nhận)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ HOẠT ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 1
Nội dung, công việc và kết quả nhiệm vụ

STT	Nội dung, công việc cụ thể	Kinh phí thực hiện	Kết quả phải đạt	Thời hạn hoàn thành
1				
2				
3				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

...

Căn cứ Hợp đồng thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo số ... ;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại ...

CHÚNG TÔI GỒM

1. **Bên giao** (Bên A) là: (sau đây viết tắt là).

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Số tài khoản: tại Ngân hàng:

2. **Bên nhận** (Bên B) là:

Tổ chức chủ trì thực hiện hoạt động

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ: , làm đại diện

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Cùng thỏa thuận và thống nhất:

1. Hai bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng hỗ trợ số... ngày... tháng... năm...

2. Hai bên nhất trí thanh lý Hợp đồng hỗ trợ số... ngày... tháng... năm...

3. Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành ... bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản.

Bên A (Bên giao)

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN QUẢN LÝ KINH PHÍ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bên B (Bên nhận)

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ HOẠT ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: /QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo
“.....”

THỦ TRƯỞNG
(CƠ QUAN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ)

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về đầu tư và
cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích
hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công
nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá
nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái
khởi nghiệp sáng tạo*

.....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ đối với hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo “...” cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp được hỗ trợ:
2. Nội dung hỗ trợ (Phụ lục kèm theo Quyết định này)
3. Kết quả của hoạt động (Phụ lục kèm theo Quyết định này)
4. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:
5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ:
 - Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ.....Đồng (bằng chữ)

Trong đó:

- Kinh phí tài trợ từ nguồn vốn NSNN:
- Kinh phí từ nguồn vốn ngoài NSNN:

6. Phương thức hỗ trợ:

Điều 2. Kho bạc Nhà nước, Cơ quan quản lý kinh phí, <tên doanh nghiệp>, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 3. <tên doanh nghiệp> có trách nhiệm thực hiện các cam kết và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ KINH PHÍ**

Phụ lục 1
Nội dung hoạt động

STT	Nội dung, công việc cụ thể	Kinh phí thực hiện	Kết quả phải đạt	Thời hạn hoàn thành
1				
2				
3				

Phụ lục 2
DỰ TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị: đồng

TT		Dự toán			Ghi chú
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Chi phí nội dung 1:				
1					
II	Chi phí nội dung 2:				
III	Chi phí nội dung 3:				
	Tổng cộng				

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(Dùng cho báo cáo cuối kỳ/quyết toán)

Căn cứ Hợp đồng số: ký ngày/...../..... về việc thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo [Tên Doanh nghiệp] xin báo cáo kết quả thực hiện hoạt động với các nội dung sau:

1. Thông tin chung

STT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Tên hoạt động:	<i>[Ghi đầy đủ, chính xác tên hoạt động như trong hợp đồng]</i>
2	Mã số hoạt động:	<i>[Nếu có]</i>
3	Tổ chức/Doanh nghiệp chủ trì:	<i>[Tên đầy đủ theo giấy đăng ký kinh doanh]</i>
	Địa chỉ:	
	Điện thoại:	
	Email:	
4	Người đại diện theo pháp luật:	Họ và tên: <i>[Ghi rõ họ tên]</i> Chức vụ: Điện thoại: Email:
5	Thời gian thực hiện:	Theo hợp đồng: Từ/...../..... đến/...../..... Thời gian gia hạn (nếu có): Đến ngày/...../..... (Theo quyết định số...)

		Thời gian thực tế: Từ/...../..... đến/...../.....
6	Địa điểm thực hiện:	
7	Tổng kinh phí thực hiện:	Tổng số: đồng <i>Trong đó:</i> - Ngân sách Nhà nước: đồng - Ngoài ngân sách nhà nước: đồng

2. Nội dung, kết quả thực hiện

(Tổng hợp các nội dung công việc đã thực hiện và kết quả đạt được so với Thuyết minh/Hợp đồng đã được phê duyệt)

STT	Nội dung công việc theo Hợp đồng	Kết quả đạt được	Mức độ hoàn thành (%) & Tự đánh giá
1	<i>[Ghi rõ nội dung công việc 1]</i>	<i>[Mô tả chi tiết kết quả tương ứng]</i>	<i>[Ví dụ: 100% - Hoàn thành vượt tiến độ, kết quả tốt]</i>
2	<i>[Ghi rõ nội dung công việc 2]</i>		
...	...	...	...

3. Báo cáo sử dụng kinh phí

(Chi tiết tình hình sử dụng kinh phí được tài trợ từ ngân sách Nhà nước và nguồn đối ứng cho các hoạt động)

STT	Nội dung/ Hạng mục chi	Kinh phí phê duyệt	Kinh phí đã sử dụng (đồng)		Thời điểm chi	Minh chứng
			Ngân	Ngoài		

		theo kế hoạch	sách Nhà nước	NSNN		
1	Nội dung 1:....					
	Hạng mục 1					
	Hạng mục 2					
	...					
2	Nội dung 2:....					
	Hạng mục 1					
	Tổng cộng		...	...		

(Chi tiết minh chứng được liệt kê tại Phụ lục)

4. Đánh giá chung về hiệu quả của hoạt động

4.1. Hiệu quả về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo:

4.2. Hiệu quả về Kinh tế - Xã hội:

- Doanh thu/lợi nhuận tăng thêm từ sản phẩm/dịch vụ của nhiệm vụ (ước tính).
- Mở rộng thị trường, tăng thị phần, phát triển sản phẩm xuất khẩu...
- Tác động khác: Tác động đến môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp cho ngành/lĩnh vực...

4.3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị:

- **Khó khăn, vướng mắc:** *[Nêu rõ những khó khăn khách quan và chủ quan trong quá trình triển khai, ví dụ: thủ tục hành chính, biến động thị trường, vấn đề kỹ thuật...]*
- **Đề xuất, kiến nghị:** *[Đề xuất với Quý, các cơ quan quản lý Nhà nước để cải thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp]*

5. Danh mục tài liệu kèm theo

- Bản sao Hợp đồng
- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ tài chính liên quan.
- Giấy chứng nhận (Sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm...) (nếu có)
- Ảnh chụp/Video trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động.
- Các tài liệu khác có liên quan.

[Tên Doanh nghiệp] cam kết các thông tin báo cáo trên là trung thực và chính xác. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của số liệu và nội dung báo cáo.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, tổ chức đánh giá nghiệm thu hoạt động./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục
Danh mục minh chứng

Số hiệu/mã chứng từ	Loại tài liệu	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
...-001	Hợp đồng/ Hoá đơn/ Chứng chỉ...	Số		Đơn vị	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: *(Tên cơ quan có thẩm quyền đánh giá)*

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính Phủ;
.....*(Tên tổ chức)*..... đề nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học,
công nghệ và đổi mới sáng tạo dưới đây:

Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Tên kết quả thực hiện nhiệm vụ:.....

Lĩnh vực KH&CN:.....

Lĩnh vực ứng dụng:.....

Thông tin về tổ chức đề nghị:

Tên tổ chức đề nghị:.....

☐ Là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ.

☐ Là đơn vị ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....Fax.....

Tổ chức cam kết:

1. Tính chính xác và trung thực của hồ sơ gửi kèm theo;
2. Tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật khác có liên quan;
3. Đảm bảo kinh phí đánh giá theo đúng quy định.

Liệt kê hồ sơ gửi kèm theo (Quy định tại Nghị định):

-.....

-.....

....., ngày... tháng ... năm...

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Họ, tên, chữ ký; đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:.....

2. Sản phẩm chính của nhiệm vụ:

3. Thời gian thực hiện: từ tháng /năm đến tháng /năm....

4. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

4.1. Thông tin về tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ/tổ chức ứng dụng kết quả nhiệm vụ:

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:

E-mail:Website:

Người diện pháp lý:

Cơ quan chủ quản (nếu có):.....

4.2. Thông tin về cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ :

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:Giới tính:

Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:

Chức danh khoa học (nếu có):

Địa chỉ:

Nơi công tác (nếu có):.....

Địa chỉ cơ quan (nếu có):

Điện thoại NR/CQ:Di động:..... Fax:

E-mail:.....Website:

5. Danh sách các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ:

(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ)

TT	Họ tên	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia
1			
2			
3			
4			

6. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có):

(kèm giấy xác nhận của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ)

6.1. Tổ chức 1:

Điện thoại:Fax:

Địa chỉ:.....

Người đại diện pháp lý:

Cơ quan chủ quản (nếu có):

6.2. Tổ chức 2:.....

Điện thoại:Fax:

Địa chỉ:

Người đại diện pháp lý:.....

Cơ quan chủ quản (nếu có):.....

...

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1.1. Mục đích nghiên cứu

1.2. Đối tượng nghiên cứu

1.3. Phạm vi nghiên cứu

2. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ HOÀN THIỆN CÔNG NGHỆ

2.1. Hoạt động nghiên cứu

2.1.1. Các hình thức nghiên cứu

2.1.2. Các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

- Phương pháp nghiên cứu.

- Thiết kế nghiên cứu: (Chỉ rõ thiết kế nghiên cứu của nhiệm vụ là gì (nghiên cứu mô tả, nghiên cứu phân tích...), đồng thời cần có sơ đồ nghiên cứu để minh họa)

2.1.3. Các hoạt động triển khai thực hiện và kết quả đạt được

TT	Nội dung nghiên cứu	Các hoạt động triển khai nội dung nghiên cứu	Kết quả đạt được	Tổ chức, cá nhân thực hiện
1				
2				

2.2. Hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)

2.2.1. Quy mô, phạm vi, địa điểm triển khai sản xuất thử nghiệm

2.2.2. Tiến độ triển khai thực hiện

TT	Nội dung nghiên cứu	Các hoạt động triển khai nội dung nghiên cứu	Kết quả đạt được	Tổ chức, cá nhân thực hiện

2.2.3. Kết quả sản xuất thử nghiệm

2.3. Hoạt động triển khai thực nghiệm (nếu có)

2.3.1. Phương án hiệu chỉnh kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ

2.3.2. Phương án sản xuất các sản phẩm của nhiệm vụ ở diện rộng

2.3.3. Tiến độ triển khai thực hiện

TT	Nội dung nghiên cứu	Các hoạt động triển khai nội dung nghiên cứu	Kết quả đạt được	Tổ chức, cá nhân thực hiện
1				
2				

3. SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ

3.1. Về sản phẩm khoa học

3.1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

TT	Tên sản phẩm	Mô tả tính năng, công dụng của sản phẩm	Mô tả một số đặc tính nổi bật, cơ bản của sản phẩm	Ghi chú
1				
2				

3.1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

3.1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có)

TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

3.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu khoa học đã đạt được	Địa chỉ ứng dụng (nếu có)	Ghi chú
1				
2				

3.3. Tính ưu việt của sản phẩm

(Đánh giá một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của các sản phẩm, công nghệ của nhiệm vụ so với các sản phẩm tương tự trong và ngoài nước; so sánh với các phương án nhập công nghệ hoặc mua sản phẩm tương tự để đánh giá hiệu quả của nhiệm vụ như: trình độ khoa học và công nghệ, tính phù hợp, hiệu quả kinh tế, ...)

3.4. Tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa của sản phẩm (khả năng về thị trường, khả năng về kinh tế, ...)

4. CÁC LỢI ÍCH MANG LẠI VÀ TÁC ĐỘNG CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

4.2. Đối với nơi ứng dụng kết quả nghiên cứu

4.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

5. Tài liệu tham khảo

Liệt kê các tài liệu tham khảo liên quan.

6. Phụ lục

(Các phụ lục liên quan trực tiếp đến nghiên cứu cần thiết làm sáng tỏ và hoàn chỉnh báo cáo)

....., ngày..... tháng năm 20....

TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ

(Họ và tên, chữ ký; đóng dấu)

....., ngày...tháng...năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Họ và tên chuyên gia đánh giá:

1.1. Cơ quan công tác:.....

1.2. Là thành viên Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo được thành lập theo Quyết định số .../QĐ-... ngày....tháng ...năm... của.....

2. Tên nhiệm vụ KH&CN:

3. Ngày họp Hội đồng:..... **Địa điểm họp:**.....

4. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
I. Đánh giá chung về ý nghĩa của nhiệm vụ (Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 1, mục 4 phần II của Phụ lục 3b)	5	
- Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của nhiệm vụ	5	
II. Đánh giá về cơ sở khoa học, phương pháp và quá trình nghiên cứu của nhiệm vụ (Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào mục 2 phần II của Phụ lục 3b)	10	
- Cơ sở khoa học của nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng, độ tin cậy của các phương pháp tính toán và các thiết bị nghiên cứu đã sử dụng	5	
- Sự phù hợp và tính xác thực của quy trình nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, hiệu chỉnh kết quả của nhiệm vụ đã triển khai	5	
III. Sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ	55	

<i>(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào mục 3 phần II của Phụ lục 3b và các tài liệu liên quan gửi kèm theo hồ sơ)</i>		
- Mức độ hoàn thiện và nội dung khoa học đạt được của sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ	10	
- Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ đạt được (theo các tiêu chuẩn trong nước hoặc trên thế giới)	10	
- Mức độ tiên tiến về chất lượng của sản phẩm KH&CN tạo ra so với sản phẩm tương tự trong nước và ngoài nước	10	
- Mức độ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam mà công nghệ áp dụng	10	
- Mức độ ứng dụng công nghệ và thương mại hóa sản phẩm <i>(thông qua số lượng tổ chức, cá nhân ứng dụng thử nghiệm công nghệ thành công, quy mô sản xuất sản phẩm, dự báo nhu cầu thị trường; khả năng cạnh tranh về giá thành, chất lượng so với sản phẩm, công nghệ cùng loại...)</i>	10	
- Khả năng duy trì và nhân rộng của sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ	5	
IV. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu <i>(Các chuyên gia đánh giá căn cứ chủ yếu vào các mục 3.4, mục 4 phần II của Phụ lục 3b)</i>	20	
- Hiệu quả kinh tế đối với tổ chức, cá nhân <i>(đóng góp của kết quả KH&CN đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực của tổ chức,...)</i>	10	
- Mức độ tác động đối với kinh tế - xã hội <i>(tạo việc làm, đóng góp vào ngân sách nhà nước,...)</i>	5	
- Mức độ tác động đối với môi trường <i>(thân thiện với môi trường,...)</i>	5	
V. Các nội dung đánh giá khác do tính đặc thù của nhiệm vụ và do các chuyên gia của Hội đồng đề nghị	10	
.....		
TỔNG ĐIỂM	100	

5. Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về kết quả KHCN và đổi mới sáng tạo của nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước:

- Nhận xét và đánh giá chung:

.....
.....
.....

- Kiến nghị khác:

.....
.....

6. Kết luận: (Đánh dấu ✓ vào ô tương ứng)

Đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận (tổng điểm của nhiệm vụ >50 điểm và tổng điểm sản phẩm của nhiệm vụ >25)	
Không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận (các trường hợp còn lại)	

CHUYÊN GIA, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung:

1. Tên kết quả nhiệm vụ:
2. Tên tổ chức đề nghị đánh giá nhiệm vụ:
3. Quyết định thành lập Hội đồng số.../QĐ-... ngày...tháng...năm... của...về việc...
4. Thành viên Hội đồng:
 Tổng số:
 Có mặt:.....
 Vắng mặt:.....
5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe:
 - Phiếu nhận xét của các ủy viên phản biện;
 - Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có);
 - Phiếu nhận xét của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.
2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:
 - Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các thành viên hội đồng về từng tiêu chí đánh giá đã được quy định.
 - Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ và các tài liệu, văn bản liên quan; kết quả đo đạc kiểm định lại những thông số kỹ thuật (nếu có); Hội đồng đã tham khảo Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia (nếu có) và các Phiếu nhận xét đánh giá của các thành viên Hội đồng; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ theo từng nội dung; Hội đồng đã thực hiện đánh giá kết quả của nhiệm vụ bằng Phiếu Đánh giá.
3. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:
 - Về mục tiêu ý nghĩa của nhiệm vụ.
 - Về cơ sở khoa học và các luận cứ được sử dụng trong quá trình nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.
 - Về tính hoàn thiện và tác động dự kiến của kết quả nhiệm vụ khi được áp dụng.

- Các nội dung khác.

4. Kết quả bỏ phiếu:

TT	Thành viên Hội đồng	Tổng điểm	Điểm sản phẩm	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
Điểm trung bình				

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng đã đánh giá kết quả nhiệm vụ như sau (*đánh dấu ✓ vào ô tương ứng*):

• **Đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận:**

(Có ít nhất 3/4 thành viên tham dự phiên họp Hội đồng đồng ý cấp Giấy Xác nhận; Tổng điểm trung bình của nhiệm vụ đạt trên 50 điểm và tổng điểm trung bình của sản phẩm đạt trên 25 điểm.)

☐

• **Không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận:**

(các trường hợp còn lại)

☐

6. Kiến nghị của Hội đồng:

(Về việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận cho kết quả nhiệm vụ, đề nghị tiếp tục đầu tư nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống,...)

THƯ KÝ

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

CƠ QUAN THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.../GXN

GIẤY XÁC NHẬN
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được thành lập theo Quyết định số...

.....(*Cơ quan thực hiện đánh giá*) cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước đối với:

Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Tổ chức đề nghị xác nhận kết quả nhiệm vụ:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Danh mục kết quả hình thành từ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

1.....

2.....

3.....

....., ngày... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Tổ chức,...;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ

(*Ký, họ tên, đóng dấu*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Website:

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

- Họ và tên: Chức vụ:
- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân:
do..... cấp ngày ... tháng ... năm
- Điện thoại: Email:
- Hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện nay:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Số ngày tháng năm, do..... cấp.
- Loại hình doanh nghiệp:

5. Thông tin về công nghệ hoặc kết quả KH&CN

5.1. Thông tin về công nghệ:

- Tên công nghệ:
- Nguồn gốc tài chính:
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):
- Số đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ:

5.2. Thông tin về kết quả KH&CN:

- Tên kết quả:.....
- Nguồn gốc tài chính:
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):
- Văn bản công nhận kết quả KH&CN:

6. Danh mục các sản phẩm sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng:

.....

7. Phần cam đoan: Cam đoan những lời khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)